

KẾT QUẢ VÒNG 1 KỲ THI TUYỂN DỤNG CÔNG CHỨC TỔNG CỤC THUẾ NĂM 2016 VÀO CỤC THUẾ THANH HOÁ

(Kèm theo Thông báo số 3108 /TB-HDĐT ngày 05/9/2017 của Chủ tịch HDĐT công chức Tổng cục Thuế năm 2016)

STT	Họ	Tên	Ngày, tháng năm sinh						Quê quán	Cơ sở đào tạo	Chuyên ngành đào tạo	Đối tượng ưu tiên	Số báo danh	Điểm ưu tiên	Điểm thi				Ghi chú	Mã hồ sơ
			Nam			Nữ									NVụ CN TN	Ngoại ngữ	Tin học			
			Ngày	Tháng	Năm	Ngày	Tháng	Năm												
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	
I. Chuyên viên và Kiểm tra viên thuế																				
1	Đỗ Thị	Ái				3	2	1987	Xã Xuân Hòa - Huyện Thọ Xuân - Tỉnh Thanh Hóa	Học viện tài chính	Kế toán doanh nghiệp		THO00001		75.00	38.75	50.00		THO00040	
2	Trịnh Thị	An				10	7	1991	Xã Yên Thịnh - Huyện Yên Định - Tỉnh Thanh Hóa	Đại học Hồng Đức	Kế toán		THO00004		72.50	38.75	70.00		THO00232	
3	Bùi Thị Vân	Anh				5	6	1992	Thôn Trung Thành 2, Xuân Hòa, Thọ Xuân, Thanh Hóa	Học viện tài chính	Thuế		THO00013		VT	VT	VT		THO00438	
4	Đặng Thế	Anh	26	11	1989				Xã Văn Sơn, Huyện Triệu Sơn, Tỉnh Thanh Hóa	Đại học Kinh Tế- Kỹ Thuật Công Nghiệp	Tài chính Doanh nghiệp		THO00018		16.5	VT	VT	Cảnh cáo	THO00388	
5	Đỗ Phương	Anh				31	10	1994	Thị trấn Thọ Xuân, huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa	Đại học Hồng Đức	Tài chính ngân hàng		THO00024		VT	VT	VT		THO00244	
6	Đỗ Thị Hồng	Anh				1	11	1994	Xã Xuân Trường, huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa	Học viện nông nghiệp Việt Nam	Kinh tế nông nghiệp		THO00025		VT	VT	VT		THO00315	
7	Hà Thị Ngọc	Anh				16	6	1993	Xã Xuân Tín - huyện Thọ Xuân - tỉnh Thanh Hóa	Học viện tài chính	Tài chính doanh nghiệp		THO00033		VT	VT	VT		THO00380	
8	Hoàng	Anh	27	11	1993				Xã Hoàng Trinh, Huyện Hoàng Hóa, Tỉnh Thanh Hóa	Học viện tài chính	Kế toán doanh nghiệp		THO00034		45.00	57.50	80.00		THO00318	
9	Hoàng Đức	Anh	10	8	1994				Xã Xuân Cẩm, huyện Thường Xuân, tỉnh Thanh Hóa	Học viện tài chính	Tài chính doanh nghiệp		THO00035		42.50	40.00	65.00		THO00294	
10	Lê Ngọc	Anh	9	12	1994				Huyện Hoàng Anh, Thành Phố Thanh Hóa, Thanh Hóa	Đại học Luật Hà Nội	Luật		THO00045		67.50	38.75	60.00		THO00022	
11	Lê Thế	Anh	12	3	1992				Xã Trường Giang - Huyện Nông Cống - tỉnh Thanh Hóa	Đại Học Ngoại Thương	Thuế và Hải Quan		THO00046		80.00	66.25	82.50		THO00122	
12	Lê Thị Hồng	Anh				18	8	1993	Xã Xuân Phong, Huyện Thọ Xuân, Tỉnh Thanh Hóa	Đại Học Kinh Tế Quốc Dân	Kinh tế quốc tế		THO00047		67.50	78.75	72.50		THO00346	
13	Lê Thị Vân	Anh				7	12	1992	Tân Ninh - Triệu Sơn - Thanh Hóa	Đại học Công Nghiệp TP Hồ Chí Minh	Kế toán kiểm toán		THO00050		VT	VT	VT		THO00335	
14	Lê Trung	Anh	15	9	1992				Xã Hoàng Trinh - Huyện Hoàng Hóa - Tỉnh Thanh Hóa	Học viện tài chính	Kiểm toán		THO00051		45.00	28.75	50.00		THO00432	
15	Lê Văn	Anh				12	12	1988	Thôn Hậu, Xã Phú Lộc, Huyện Hậu Lộc, Tỉnh Thanh Hóa	Đại Học Ngoại Thương	Kinh tế đối ngoại		THO00052		57.50	80.00	52.50		THO00400	
16	Mai Ngọc	Anh				1	11	1994	Xóm Cẩn Thanh, xã Nga Hải, huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa	Đại học Tài chính - Quản trị kinh doanh	Kế toán		THO00055		70.00	26.25	65.00		THO00450	
17	Nguyễn Ngọc	Anh				8	11	1993	Thôn Dân Hòa, Xã Thiệu Hòa, Huyện Thiệu Hóa, Tỉnh Thanh Hóa	Học viện tài chính	Kế toán doanh nghiệp		THO00062		75.00	40.00	75.00		THO00386	
18	Nguyễn Thị Lan	Anh				12	8	1991	Phúc Thành - Quảng Ninh - Quảng Xương - Thanh Hóa	Đại học kinh doanh và công nghệ Hà Nội	Tài chính		THO00069		22.50	32.50	32.50		THO00329	
19	Nguyễn Thị Lan	Anh				17	3	1991	Xuân Lộc - Hậu Lộc - Thanh Hóa	Học viện công nghệ Bưu Chính Viễn Thông	Kế toán	Con TB	THO00068	20	VT	VT	VT		THO00376	
20	Nguyễn Thị Phương	Anh				9	7	1994	Thôn Đông, Quảng Thạch, Quảng Xương, Thanh Hóa	ĐH Kinh tế Kỹ thuật Công nghiệp	Kế toán		THO00073		37.50	40.00	60.00		THO00198	
21	Nguyễn Thị Vân	Anh				1	10	1991	Xã Nga Phú - HuyệnNga Sơn - Thanh Hóa	Trường Đại học Công Nghiệp TP Hồ Chí Minh	Tài chính ngân hàng		THO00078		VT	VT	VT		THO00382	
22	Nguyễn Tuyết	Anh				6	2	1992	Cẩm Sơn, Cẩm Thủy, Thanh Hóa	Học viện tài chính	Ngân hàng	DTTS	THO00082	20	VT	VT	VT		THO00415	
23	Phạm Thị Lan	Anh				28	7	1993	Huyện Ngọc Lặc, Tỉnh Thanh Hóa	Đại Học lao động - xã hội	Kế toán	DTTS	THO00091	20	VT	VT	VT		THO00341	
24	Phạm Thị Vân	Anh				25	8	1990	Xã Thiệu Toán, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa	Đại học TROY - Hoa Kỳ	Quản trị kinh doanh tổng hợp		THO00097		72.50	MT	77.50		THO00427	

STT	Họ	Tên	Ngày, tháng năm sinh						Quê quán	Cơ sở đào tạo	Chuyên ngành đào tạo	Đối tượng ưu tiên	Số báo danh	Điểm ưu tiên	Điểm thi			Ghi chú	Mã hồ sơ
			Nam			Nữ									NVụ CN TN	Ngoại ngữ	Tin học		
			Ngày	Tháng	Năm	Ngày	Tháng	Năm											
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20
25	Trần Thị Phương	Anh				3	8	1989	Quảng Cát - Quảng Xương - Thanh Hóa	Đại học dân lập đồng đồ	Kinh tế đối ngoại		THO00103		VT	VT	VT		THO00440
26	Trịnh Ngọc	Anh	11	12	1991				Hoàng Phú, Hoàng Hóa, Thanh Hóa	Đại học Kỹ Thuật Triều Dương(Đài Loan)	Quản trị kinh doanh		THO00108		VT	MT	VT		THO00200
27	Trương Thế	Anh	14	5	1994				Xã Hoàng Long, TP Thanh Hóa, Thanh Hóa	Học viện tài chính	Quản lý tài chính công		THO00110		VT	VT	VT		THO00284
28	Trịnh Thị	Ánh				12	9	1993	Hoàng Quý, Hoàng Hóa, Thanh Hóa	Đại học công nghệ Đông Á	Kế toán		THO00134		40.00	23.75	22.50		THO00297
29	Trịnh Thị	Bé				20	12	1990	Xã Xuân Minh, Huyện Thọ Xuân, Tỉnh Thanh Hóa	Đại Học Hồng Đức	Tài chính ngân hàng		THO00145		VT	VT	VT		THO00257
30	Nguyễn Thị Ngọc	Bích				10	6	1988	Phường Đông Vệ, tp Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa	Đại học Quốc Gia Hà Nội	Luật Hợp đồng		THO00153		VT	VT	VT		THO00334
31	Đặng Xuân	Bình	26	6	1984				Xã Hà Ngọc - Huyện Hà Trung - tỉnh Thanh Hóa	Đại học công nghiệp đông Á	Kế toán	Con TB	THO00158	20	VT	VT	VT		THO00358
32	Lê Đức	Bình	20	10	1988				Sơn Thủy, Tân Phúc, Lang Chánh, Thanh Hóa	Học viện Tài chính	Kiểm toán	DTTS	THO00161	20	45.00	31.25	52.50		THO00447
33	Nguyễn Khánh	Bình	1	6	1990				Xã Nam Hà - Huyện Tiên Hải - tỉnh Thái Bình	Đại học Điện Lực	Tài chính ngân hàng		THO00163		VT	VT	VT		THO00260
34	Bùi Văn	Cảnh	10	10	1991				Xã Yên Bái - Huyện Yên Định - Tỉnh Thanh Hóa	Đại học Kinh doanh và công nghệ Hà Nội	Tài chính		THO00175		VT	VT	VT		THO00192
35	Hoàng Nguyệt	Chi				14	2	1993	Nga Trung, Nga Sơn, Thanh Hóa	Đại Học Kinh doanh và công nghệ Hà Nội	Tài chính		THO00190		VT	VT	VT		THO00071
36	Đỗ Đình	Chiến	11	3	1991				Xuân Trường, Thọ Xuân, Thanh Hóa	Đại học Tài chính Ngân hàng Hà Nội	Kế Toán		THO00199		VT	VT	VT		THO00153
37	Trịnh Văn	Chiến	7	5	1990				Thôn 4, Xã Hoàng Quý, Huyện Hoàng Hóa, Tỉnh Thanh Hóa	Học viện tài chính	Hải quan	Con BB	THO00201	20	85.00	62.50	67.50		THO00422
38	Lê Thị	Chung				6	9	1991	Xuân Hòa, Thọ Xuân, Thanh Hóa	Học viện Ngân Hàng	Tài chính Doanh nghiệp	Con BB	THO00210	20	VT	VT	VT		THO00326
39	Mai Văn	Chung	1	3	1992				Hưng Lộc - Hậu Lộc - Thanh Hóa	Học viện tài chính	Tài chính doanh nghiệp		THO00211		67.50	32.50	60.00		THO00057
40	La Văn	Cương	16	11	1994				Thôn Trung Phú, Xã Thịnh Lộc, Huyện Hậu Lộc, Tỉnh Thanh Hóa	Học viện tài chính	Tài chính Doanh nghiệp		THO00232		70.00	51.25	72.50		THO00311
41	Nguyễn Thị	Cương				19	6	1988	Thôn Hải Phúc, Xã Hoàng Thắng, Huyện Hoàng Hóa, Thanh Hóa	Đại học Kinh Tế Quốc Dân	Kế toán tổng hợp		THO00234		VT	VT	VT		THO00125
42	Phạm Tuấn	Cường	22	12	1989				Cán Khê - Như Thanh - Thanh Hóa	Trường Đại học Công nghệ Đông Á	Kế toán	DTTS	THO00241	20	32.50	25.00	47.50		THO00292
43	Vũ Mạnh	Cường	26	12	1990				Thọ Nguyên - Thọ Xuân - Thanh Hóa	Học viện tài chính	Ngân hàng		THO00242		82.50	32.50	60.00		THO00171
44	Nguyễn Văn	Đại	23	2	1993				Thôn Tô, Cẩm Bình, Cẩm Thủy, Thanh Hóa	Học viện tài chính	Tài chính quốc tế		THO00244		92.50	47.50	60.00		THO00046
45	Lê Thị	Đào				14	8	1990	Xuân Quang, Thọ Xuân, Thanh Hóa	Học viện Ngân Hàng	Tài chính- Ngân Hàng		THO00246		80.00	48.75	42.50		THO00345
46	Mai Lê Anh	Đào				22	8	1993	Hoàng Đạo, Hoàng Hóa, Thanh Hóa	Học viện chính sách và phát triển	Tài chính công		THO00247		VT	VT	VT		THO00436
47	Lê Văn	Đạo	4	7	1990				xã Hoàng Lý, huyện Hoàng Hóa, tỉnh Thanh Hóa	Đại học kinh tế quốc dân	Tài chính doanh nghiệp		THO00249		VT	VT	VT		THO00280
48	Lê Thành	Đạt	21	12	1986				Xã Hoàng Thanh, Huyện Hoàng Hóa, Tỉnh Thanh Hóa	Học viện tài chính	Tài chính Doanh nghiệp		THO00253		VT	VT	VT		THO00338
49	Đinh Thị	Dinh				4	7	1985	Thị xã Cẩm Phả - Quảng Ninh	Đại học Thương Mại	Kế toán tài chính doanh		THO00283		VT	VT	VT		THO00355
50	Lê Thị	Dinh				10	1	1993	Tân Ninh - Triệu Sơn - Thanh Hóa	Đại Học bách khoa Hà Nội	Quản trị kinh doanh		THO00284		VT	VT	VT		THO00148
51	Nguyễn Thị Thủy	Dinh				9	10	1993	Xã Châu Lộc, Huyện Hậu Lộc, Tỉnh Thanh Hóa	Đại học Kinh Doanh và Công Nghệ Hà Nội	Kế Toán		THO00285		VT	VT	VT		THO00126
52	Lê Thị	Dịu				26	8	1992	Xã Quảng Bình - Huyện Quảng Xương - Tỉnh Thanh Hóa	Học viện tài chính	Ngân hàng		THO00289		97.50	57.50	85.00		THO00027
53	Đỗ Xuân	Đồng	6	6	1992				Thôn 1, Xã Xuân Quang, Huyện Thọ Xuân, Thanh Hóa	Đại học Kinh Doanh và Công Nghệ Hà Nội	Kế toán		THO00303		VT	VT	VT		THO00301

STT	Họ	Tên	Ngày, tháng năm sinh						Quê quán	Cơ sở đào tạo	Chuyên ngành đào tạo	Đối tượng ưu tiên	Số báo danh	Điểm ưu tiên	Điểm thi			Ghi chú	Mã hồ sơ
			Nam			Nữ									NVụ CN TN	Ngoại ngữ	Tin học		
			Ngày	Tháng	Năm	Ngày	Tháng	Năm											
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20
54	Nguyễn Đức	Đông	30	10	1993				xã Hợp Thắng huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa	Đại học Hồng Đức	Kinh tế quản trị kinh doanh		THO00305		65.00	26.25	67.50		THO00005
55	Lê Thị	Duân				15	3	1993	Thôn 10, xã Hoằng Quý, huyện Hoằng Hóa, tỉnh Thanh Hóa	Đại học Điện Lực	Tài chính ngân hàng		THO00310		57.50	52.50	47.50		THO00212
56	Cao Minh	Đức	6	8	1994				Phường Bắc Sơn, TX. Sầm Sơn, Thanh Hóa	Học viện tài chính	Tài chính doanh nghiệp		THO00313		80.00	32.50	65.00		THO00442
57	Đàm Thị	Đức				18	8	1988	Hoàng Long - Hoàng Hóa - Thanh Hóa	Đại học mở TP Hồ Chí Minh	Tài chính ngân hàng		THO00315		77.50	61.25	60.00		THO00195
58	Lê Anh	Đức	25	8	1989				Xã Hoằng Phong, Huyện Hoằng Hóa, Tỉnh Thanh Hóa	Đại học Vinh	Kế toán		THO00317		VT	VT	VT		THO00283
59	Ngô Xuân	Đức	20	3	1989				Xã Dân Lý, huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa	Đại Học Hồng Đức	Tài chính ngân hàng		THO00320		VT	VT	VT		THO00064
60	Nguyễn Minh	Đức	21	7	1991				Xã Vạn Thiện, Huyện Nông Cống, Tỉnh Thanh Hóa	Đại học Kinh Doanh và Công Nghệ Hà Nội	Tài chính		THO00323		45.00	31.25	55.00		THO00313
61	Nguyễn Minh	Đức	8	8	1989				Vĩnh Sơn, Anh Sơn, Nghệ An	Đại học Duy Tân	Kế toán doanh nghiệp		THO00322		52.50	33.75	37.50		THO00251
62	Nguyễn Trí	Đức	27	1	1994				Hà Toại - Hà Trung - Thanh Hóa	Đại Học Hồng Đức	Kế toán		THO00326		55.00	40.00	45.00		THO00016
63	Phạm Trung	Đức	15	7	1990				Xã Vĩnh Thành, Huyện Vĩnh Lộc, Thanh Hóa	Đại học Điện Lực	Kế toán doanh nghiệp		THO00330		VT	VT	VT		THO00391
64	Trần Thế	Đức	8	2	1988				Xóm Trung - Đông Văn - Đông Sơn - Thanh Hóa	Trường Đại học Công Nghiệp TP Hồ Chí Minh	Kế toán kiểm toán		THO00332		42.50	33.75	25.00		THO00424
65	Đinh Thị Thủy	Dung				19	10	1992	Xã Xuân Tín, Huyện Thọ Xuân, Thanh Hóa	Đại Học Ngoại Thương	Kinh tế quốc tế		THO00340		82.50	65.00	60.00		THO00164
66	Hà Thị	Dung				2	3	1991	Thôn Đồng Cha, Xã Cẩm Phong, Huyện Cẩm Thủy, Tỉnh Thanh Hóa	Đại Học Kinh Tế Quốc Dân	Kinh tế đầu tư		THO00342		VT	VT	VT		THO00222
67	Hoàng Thị Thủy	Dung				3	9	1983	TT Vạn Hà, Thiệu Hóa, Thanh Hóa	Đại Học Hồng Đức	Kế toán		THO00344		VT	VT	VT		THO00236
68	Lê Thị	Dung				12	2	1991	Phố 5, Phường Đông Cương, TP Thanh Hóa, Thanh Hóa	Học viện tài chính	Kế toán doanh nghiệp		THO00352		92.50	52.50	87.50		THO00369
69	Lê Thị	Dung				17	2	1989	Quảng Hùng, Sầm Sơn, Thanh Hóa	Đại học Kinh Tế Quốc Dân	Kinh tế phát triển		THO00350		32.50	61.25	57.50		THO00067
70	Ngo Thị	Dung				9	3	1992	Tiến Lộc, Hậu Lộc, Thanh Hóa	Đại Học Kinh Tế Quốc Dân	Kế toán tổng hợp		THO00359		VT	VT	VT		THO00140
71	Trịnh Thị Kim	Dung				10	6	1985	Phủ Yên - Thọ Xuân - Thanh Hóa	Đại học Hồng Đức	Kế toán	Con BB	THO00374	20	VT	VT	VT		THO00220
72	Nguyễn Tiến	Dũng	25	4	1986				Xã Đông Phú, Huyện Đông Sơn, Thanh Hóa	Học viện tài chính	Tài chính Doanh nghiệp		THO00386		VT	VT	VT		THO00184
73	Nguyễn Văn	Dũng	10	5	1992				Xã Đông Văn, Huyện Đông Sơn, Thanh Hóa	Đại Học Ngoại Thương	Kinh tế đối ngoại		THO00389		VT	VT	VT		THO00374
74	Hoàng Văn	Dương	17	8	1993				Xã Tuy Lộc, Huyện Hậu Lộc, Tỉnh Thanh Hóa	Học viện Tài chính	Kiểm toán	Con TB	THO00394	20	VT	VT	VT		THO00056
75	Nguyễn Hoàng	Dương				27	10	1994	Thôn 8, Yên Phong, Yên Định, Thanh Hóa	Đại học Kinh Doanh và Công Nghệ Hà Nội	Kế Toán		THO00397		VT	VT	VT		THO00154
76	Lê Thị	Dưỡng				15	4	1994	Phường Quảng Thành, TP Thanh Hóa, Thanh Hóa	Đại học Hồng Đức	Kế Toán		THO00411		VT	VT	VT		THO00090
77	Trần Thị	Duyên				14	5	1992	Phố Lai Thành, Phường Đông Hải, TP Thanh Hóa, Tỉnh Thanh Hóa	Đại học Hồng Đức	Kế Toán		THO00426		VT	VT	VT		THO00086
78	La Thị Trà	Giang				11	7	1994	Đồng Thanh, Đông Sơn, Thanh Hóa	Học viện tài chính	Kiểm toán		THO00442		VT	VT	VT		THO00431
79	Lê Hoàng	Giang	1	8	1992				Đông Cương, Thành Phố Thanh Hóa	Đại học Kinh Tế Quốc Dân	Kinh tế đầu tư		THO00443		100.00	81.25	82.50		THO00038
80	Lê Hương	Giang				4	9	1992	Thôn Lay, xã Hoằng Lộc, huyện Hoằng Hóa, tỉnh Thanh Hóa	Học viện Tài chính	Thuế		THO00444		VT	VT	VT		THO00449
81	Nguyễn Thị	Giang				30	6	1991	Xã Hoằng Quý, Huyện Hoằng Hóa, Tỉnh Thanh Hóa	Học viện Ngân Hàng	Ngân hàng thương mại		THO00450		75.00	25.00	75.00		THO00264

STT	Họ	Tên	Ngày, tháng năm sinh						Quê quán	Cơ sở đào tạo	Chuyên ngành đào tạo	Đối tượng ưu tiên	Số báo danh	Điểm ưu tiên	Điểm thi			Ghi chú	Mã hồ sơ
			Nam			Nữ									NV CN TN	Ngoại ngữ	Tin học		
			Ngày	Tháng	Năm	Ngày	Tháng	Năm											
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20
82	Trần Thị Thu	Giang				15	5	1990	Xã Cẩm Vân, Huyện Cẩm Thủy, Tỉnh Thanh Hóa	Đại Học Hồng Đức	Kế toán		THO00456		60.00	22.50	40.00		THO00360
83	Bùi Thị	Hà				3	2	1984	Xã Xuân Thiên, Huyện Thọ Xuân, Tỉnh Thanh Hóa	Đại học Điện Lực	Kế toán	Con TB	THO00462	20	52.50	33.75	MT		THO00159
84	Đặng Thị	Hà				26	10	1980	Xã Tế Lợi, huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa	Đại Học Hồng Đức	Kế toán		THO00466		60.00	38.75	67.50		THO00405
85	Đào Thu	Hà				24	5	1990	Xã Dục Tú, huyện Đông Anh, Thành Phố Hà Nội	Kinh tế quốc dân	Kinh tế đầu tư		THO00468		97.50	56.25	92.50		THO00028
86	Đỗ Thị	Hà				10	12	1984	Thiên Phúc - Thiệu Hóa - Thanh Hóa	Đại Học Kinh Tế Quốc Dân	Kinh tế đầu tư		THO00471		VT	VT	VT		THO00066
87	Hoàng Thị	Hà				7	9	1991	Nga Lĩnh, Nga Sơn, Thanh Hóa	Đại Học Kinh Tế Quốc Dân	Tài chính Doanh nghiệp	Con BB	THO00478	20	VT	VT	VT		THO00353
88	Lê Ngân	Hà				2	9	1994	Hoảng Anh, Hoảng Hóa, TP Thanh Hóa	Trường Đại học Mở Địa Chất	Kế Toán		THO00483		30.00	21.25	35.00		THO00062
89	Lê Thanh	Hà				18	4	1990	Xuân Thành, Thọ Xuân, Thanh Hóa	Đại học Kinh Doanh và Công Nghệ Hà Nội	Tài chính ngân hàng		THO00484		VT	VT	VT		THO00413
90	Lê Thị Ngọc	Hà				24	12	1989	Xã Hoảng Lộc, huyện Hoảng Hóa, tỉnh Thanh Hóa	Tài chính ngân hàng	Ngân hàng thương mại		THO00485		VT	VT	VT		THO00213
91	Lê Thị Thúy	Hà				13	10	1994	Hoảng Phú, Hoảng Hóa, Thanh Hóa	Đại học Luật Hà Nội	Luật		THO00488		VT	VT	VT		THO00024
92	Lê Thu	Hà				15	4	1989	Hà Thái, Hà Trung, Thanh Hóa	Học viện tài chính	Kế toán		THO00489		VT	VT	VT		THO00396
93	Nguyễn Thị	Hà				6	5	1992	Thôn 7, Quảng Phú, TP Thanh Hóa, Tỉnh Thanh Hóa	Đại học Ngoại Thương Hà Nội	Kinh tế đối ngoại		THO00501		95.00	52.50	80.00		THO00100
94	Nguyễn Thị Ngân	Hà				26	3	1993	Hoảng Hóa, Thanh Hóa	Đại Học Ngoại Thương	Ngân hàng và tài chính quốc tế		THO00504		97.50	MT	82.50		THO00237
95	Nguyễn Thị Thu	Hà				17	10	1994	Thị Trấn Vạn Hà, Thiệu Hóa, Thanh Hóa	Đại học Luật Hà Nội	Luật		THO00515		VT	VT	VT		THO00267
96	Nguyễn Thu	Hà				28	10	1994	Thôn Minh Thịnh, Xã Minh Lộc, Huyện Hậu Lộc, Tỉnh Thanh Hóa	Đại học Kinh Tế Quốc Dân	Kinh tế- Quản lý tài nguyên và môi trường	Con NHCS như TB	THO00520	20	42.50	57.50	67.50		THO00079
97	Phi Thị Thu	Hà				16	3	1991	Xã Quang Hưng, Huyện Phú Cừ, Tỉnh Hưng Yên	Đại học Luật Hà Nội	Luật		THO00531		40.00	37.50	35.00		THO00362
98	Trần Thị Thu	Hà				10	10	1985	Hoảng Hóa, Thanh Hóa	Đại Học Hồng Đức	Kế toán		THO00537		VT	VT	VT		THO00403
99	Khuông Hữu	Hải	1	12	1991				Phường Lam Sơn, Thành Phố Thanh Hóa, Tỉnh Thanh Hóa	Đại học Công Đoàn	Quản trị kinh doanh		THO00555		VT	VT	VT		THO00043
100	Lê Thị	Hải				3	8	1994	Bắc Lương, Thọ Xuân, Thanh Hóa	Học viện Tài chính	Thuế		THO00557		VT	VT	VT		THO00134
101	Lưu Ngọc	Hải	18	7	1993				Xã Vĩnh Ninh, Huyện Vĩnh Lộc, Tỉnh Thanh Hóa	Học viện Tài chính	Kế toán doanh nghiệp		THO00558		50.00	22.50	30.00		THO00030
102	Bùi Thị Thúy	Hằng				19	4	1990	Hoảng Tiến - Hoảng Hóa - Thanh Hóa	Đại học Lao động và Xã hội	Kế toán	Con TB	THO00582	20	37.50	30.00	45.00		THO00305
103	Đặng Thu	Hằng				10	11	1989	Vân Sơn, Triệu Sơn, Thanh Hóa	Học viện tài chính	Tài chính Ngân hàng		THO00584		75.00	53.75	75.00		THO00175
104	Đỗ Thị	Hằng				25	10	1994	Xã Hà Phong - Huyện Hà Trung - tỉnh Thanh Hóa	Học viện tài chính	Thuế		THO00591		VT	VT	VT		THO00004
105	Dương Thị Thúy	Hằng				24	9	1983	Xã Hà Phong - Huyện Hà Trung - tỉnh Thanh Hóa	Đại Học Thương Mại	Kế toán tài chính doanh nghiệp thương mại		THO00592		40.00	28.75	60.00		THO00435
106	Hồ Thị	Hằng				19	5	1992	Hồ Thịnh, Tân Dân, Tỉnh Gia, Thanh Hóa	Đại học Mở- Địa chất	Kế toán		THO00593		77.50	43.75	67.50		THO00387
107	Lê Thị	Hằng				12	2	1990	Trung Hòa, Trinh Nga, Hoảng Trinh, Hoảng Hóa, Thanh Hóa	Đại học Hồng Đức	Kế Toán		THO00597		VT	VT	VT		THO00127
108	Nguyễn Thị	Hằng				10	7	1993	Đồng Lộc, Hậu Lộc, Thanh Hóa	Học viện Tài chính	Kế toán doanh nghiệp		THO00608		90.00	51.25	55.00		THO00068
109	Nguyễn Thị	Hằng				13	6	1993	Quảng Thọ - Sầm Sơn -Thanh Hóa	Đại học ngoại thương	Kinh tế đối ngoại		THO00609		VT	MT	VT		THO00394
110	Nguyễn Thị Thu	Hằng				12	6	1990	TP Hưng Yên, Tỉnh Hưng Yên	Đại học Vinh	Tài chính ngân hàng	Con BB	THO00612	20	VT	VT	VT		THO00276
111	NguyễnThị Thu	Hằng				13	5	1994	Thành Phố Thanh Hóa - Tỉnh Thanh Hóa	Học viện ngân hàng	Tài chính doanh nghiệp		THO00615		60.00	55.00	60.00		THO00052

STT	Họ	Tên	Ngày, tháng năm sinh						Quê quán	Cơ sở đào tạo	Chuyên ngành đào tạo	Đối tượng ưu tiên	Số báo danh	Điểm ưu tiên	Điểm thi			Ghi chú	Mã hồ sơ
			Nam			Nữ									NVụ CN TN	Ngoại ngữ	Tin học		
			Ngày	Tháng	Năm	Ngày	Tháng	Năm											
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20
112	Phan Thị	Hằng				13	4	1991	Đức Thọ, Hà Tĩnh	Học viện tài chính	Thuế		THO00619		92.50	53.75	87.50		THO00258
113	Phùng Thanh	Hằng				19	5	1989	Thôn Kim Giang, xã Đại Cương, huyện Ứng hòa, Hà Nội	Học viện tài chính	Kế toán doanh nghiệp		THO00620		VT	VT	VT		THO00379
114	Quách Thị	Hằng				1	8	1990	Yên Thọ, Như Thanh, Thanh Hóa	Học viện tài chính	Kế toán doanh nghiệp	DTTS	THO00621	20	65.00	45.00	50.00		THO00401
115	Trương Thị Minh	Hằng				20	8	1994	Xã Hoảng Trường, huyện Hoảng Hóa, tỉnh ThanhHóa	Đại Học Tài Nguyên môi trường Hà nội	Kế toán doanh nghiệp	Con TB	THO00626	20	87.50	72.50	75.00		THO00070
116	Nguyễn Thị	Hạnh				17	8	1991	Xã Đông Lĩnh, TP Thanh Hóa	Học viện Ngân Hàng	Tài chính Doanh nghiệp		THO00648		VT	VT	VT		THO00181
117	Trịnh Thị	Hạnh				14	2	1989	Xã Yên Thọ, Huyện Yên Định, Tỉnh Thanh Hóa	Học viện Ngân Hàng	Kế toán doanh nghiệp		THO00656		VT	VT	VT		THO00420
118	Đỗ Thị	Hiền				15	8	1993	Xóm 1 - Quảng Phú - Thọ Xuân - Thanh Hóa	Học viện tài chính	Ngân hàng		THO00678		VT	VT	VT		THO00033
119	Hà Thị	Hiền				10	12	1991	Thôn 1, xã Xuân Thành, huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa	Đại Học Thương Mại	Kế toán tài chính doanh nghiệp thương mại		THO00681		55.00	60.00	60.00		THO00048
120	Lê Thị	Hiền				10	10	1993	Thôn Quyết Thắng, Nguyên Bình, Tỉnh Gia, Thanh Hóa	Đại Học Hồng Đức	Tài chính ngân hàng		THO00686		VT	VT	VT		THO00418
121	Lê Thị	Hiền				1	6	1993	Thôn Phú Đa - xã Quảng Đức - huyện Quảng Xương - tỉnh Thanh Hóa	Học viện tài chính	Kế toán doanh nghiệp		THO00687		47.50	41.25	50.00		THO00256
122	Nguyễn Phương	Hiền				20	2	1993	Hải Lộc, Hậu Lộc, Thanh Hóa	Đại học Luật Hà Nội	Luật		THO00692		VT	VT	VT		THO00426
123	Nguyễn Thị	Hiền				30	3	1991	Thôn Yên Doãn 2 - Xã Đông Yên - Huyện Đông Sơn - tỉnh Thanh Hóa	Đại học công nghệ Đông Á	Kế toán		THO00696		42.50	21.25	37.50		THO00243
124	Phạm Thị Thu	Hiền				11	12	1994	Khu 3, Thị trấn Kim tân, Thạch Thành, Thanh Hóa	Học viện tài chính	Tài chính bảo hiểm	DTTS	THO00709	20	45.00	37.50	32.50		THO00356
125	Phan Thị Thu	Hiền				29	9	1985	Thôn Nam Thọ, Xã Hoảng Cát, Huyện Hoảng Hóa, Tỉnh Thanh Hóa	Đại học Kinh Tế Quốc Dân	Ngân hàng		THO00712		VT	VT	VT		THO00146
126	Trịnh Thị	Hiền				23	6	1992	Định Bình - Yên Định - Thanh Hóa	Trường Đại học Hồng Đức	Kế toán		THO00717		VT	VT	VT		THO00410
127	Vũ Thị Thu	Hiền				2	10	1990	Tiểu khu 12, thị trấn Vạn Hà, Thiệu Hóa, Thanh Hóa	Học viện tài chính	Kế toán doanh nghiệp		THO00720		65.00	37.50	67.50		THO00408
128	Lê Thị	Hiệp				19	1	1986	Xã Định Tân, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa	Đại học Công Nghệ Đông Á	Kế toán		THO00729		VT	MT	VT		THO00193
129	Đỗ Thị	Hoa				3	10	1993	Thôn 9, Xã Xuân Trường, Huyện Thọ Xuân, Thanh Hóa	Học viện Tài chính	Kế toán doanh nghiệp		THO00746		VT	VT	VT		THO00155
130	Lê Thị	Hoa				4	5	1979	Thôn 4, Xã Trường Giang, Huyện Nông Cống, Tỉnh Thanh Hóa	Đại Học Hồng Đức	Kế toán	Con TB	THO00752	20	VT	VT	VT		THO00217
131	Trịnh Thị	Hoa				20	10	1992	Thôn 8, Xã Hạnh Phúc, Huyện Thọ Xuân, Tỉnh Thanh Hóa	Đại học Giao thông vận tải	Kế toán doanh nghiệp		THO00770		70.00	33.75	70.00		THO00364
132	Trương Thị	Hoa				2	2	1994	Xã Hoảng Yên, huyện Hoảng Hóa, tỉnh Thanh Hóa	Học viện tài chính	Tài chính quốc tế		THO00771		VT	VT	VT		THO00012
133	Hắc Thị	Hòa				17	4	1992	Thôn 4, Hoảng Ngọc, Hoảng Hóa, Thanh Hóa	Đại học Công Nghiệp Hà Nội	Tài chính- Ngân Hàng		THO00783		VT	VT	VT		THO00144
134	La Thị	Hòa				8	9	1990	Đông Thanh, Đông Sơn, Thanh Hóa	Đại Học Kinh Tế Quốc Dân	Tài chính Doanh nghiệp		THO00785		VT	VT	VT		THO00421
135	Lương Thị Khánh	Hòa				22	8	1992	SN 116, xóm Đông Quang, phường Hàm Rồng, tp Thanh Hóa	Đại học lao động và xã hội	Kế toán		THO00787		57.50	42.50	60.00		THO00348
136	Trần Thị	Hòa				21	1	1991	Xóm 4, Tân Ninh, Huyện Triệu Sơn, Tỉnh Thanh Hóa	Đại Học Hồng Đức	Kế toán		THO00793		52.50	22.50	60.00		THO00157
137	Đỗ Thị	Hoan				18	4	1992	Xuân Trường, Thọ Xuân, Thanh Hóa	Học viện Tài chính	Kế toán doanh nghiệp		THO00800		VT	VT	VT		THO00119
138	Nguyễn Mạnh	Hoàng	24	7	1984				xã Hoảng Vinh, huyện Hoảng Hóa, tỉnh Thanh Hóa	Trường Đại học dân lập phương đông	Kế toán - Kiểm toán		THO00807		85.00	55.00	65.00		THO00321

STT	Họ	Tên	Ngày, tháng năm sinh						Quê quán	Cơ sở đào tạo	Chuyên ngành đào tạo	Đối tượng ưu tiên	Số báo danh	Điểm ưu tiên	Điểm thi			Ghi chú	Mã hồ sơ
			Nam			Nữ									NV CN TN	Ngoại ngữ	Tin học		
			Ngày	Tháng	Năm	Ngày	Tháng	Năm											
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20
139	Hoàng Thị	Hồng				28	10	1992	Đội 5, Hoằng Thịnh, Hoằng Hóa, Thanh Hóa	Học viện Tài chính	Kiểm toán		THO00814		92.50	67.50	92.50		THO00448
140	Lê Thị	Hồng				19	5	1990	Thống Phong Lạc I - Xã Nam Giang - Huyện Thọ Xuân - Tỉnh Thanh Hóa	Đại học Vinh	Tài chính ngân hàng		THO00816		VT	VT	VT		THO00377
141	Lê Thu	Hồng				11	3	1993	Xã Đông Hải, tp Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa	Học viện ngân hàng	Tài chính doanh nghiệp		THO00817		VT	VT	VT		THO00255
142	Mai Thị Bích	Hồng				18	9	1994	Thôn 3, Liên Lộc, Hậu Lộc, Thanh Hóa	Đại học Kinh Tế- Kỹ Thuật Công Nghiệp	Kế toán		THO00819		VT	VT	VT		THO00419
143	Nguyễn Thị	Hồng				2	3	1992	Xóm 8, Xuân Lộc, Triệu Sơn, Thanh Hóa	Học viện tài chính	Kế toán doanh nghiệp		THO00825		60.00	26.25	50.00		THO00312
144	Nguyễn Thị	Hồng				20	10	1990	Thôn 8, Định Liên, Yên Định, Thanh Hóa	Đại học Công Nghiệp Hà Nội	Kế toán		THO00824		50.00	37.50	52.50		THO00225
145	Nguyễn Thị	Hồng				25	10	1987	Xã Hoằng Phúc, Huyện Hoằng Hóa, Tỉnh Thanh Hóa	Đại Học lao động - xã hội	Kế toán		THO00821		47.50	32.50	55.00		THO00199
146	Nguyễn Thị Da	Hợp				1	4	1990	Vũ Lạc, TP Thái Bình, Thái Bình	Đại Học Ngoại Thương	Kinh tế đối ngoại	Con TB	THO00833	20	95.00	MT	80.00		THO00268
147	Đinh Thị	Huân				1	9	1984	Cắm Tân, Cắm Thủy, Thanh Hóa	Đại Học Hồng Đức	Kế toán		THO00837		VT	VT	VT		THO00372
148	Lê Thị	Huê				5	5	1993	Xã Hoằng Đại, TP Thanh Hóa, Tỉnh Thanh Hóa	Đại Học Hồng Đức	Kế toán		THO00840		VT	VT	VT		THO00116
149	Đậu Thị	Huê				11	3	1987	Ngọc Lĩnh, Tĩnh Gia, Thanh Hóa	Đại học Hồng Đức	Kế toán		THO00853		52.50	35.00	50.00		THO00433
150	Nguyễn Thị	Huê				18	12	1993	Xã Hoằng Phúc - huyện Hoằng Hóa tỉnh Thanh Hóa	Đại học Hồng Đức	Kế toán		THO00861		50.00	36.25	50.00		THO00203
151	Trần Thị Thảo	Huê				23	3	1984	Phường Ba Đình - TP Thanh Hóa - Tỉnh Thanh Hóa	Trường Đại học Hồng Đức	Kế toán	Con TB	THO00869	20	35.00	26.25	65.00		THO00309
152	Nguyễn Đình	Hùng	16	11	1989				Xã Hoằng Lương, Huyện Hoằng Hóa, Tỉnh Thanh Hóa	Đại học Kinh Tế Quốc Dân	Kế toán tổng hợp		THO00873		95.00	68.75	95.00		THO00075
153	Vũ Ngọc	Hùng	20	11	1990				Xã Ngọc Phụng, Huyện Thường Xuân, Tỉnh Thanh Hóa	Học viện tài chính	Tài chính Doanh nghiệp		THO00879		97.50	53.75	90.00		THO00274
154	Lê Thị	Hương				20	1	1992	Xã Thiệu Phúc, Huyện Thiệu Hóa, Tỉnh Thanh Hóa	Đại Học Kinh Tế Quốc Dân	Kinh tế		THO00903		VT	VT	VT		THO00336
155	Mai Quỳnh	Hương				22	1	1994	Quảng Phong - Quảng Xương - THTanh Hóa	Đại Học Hồng Đức	Kế toán		THO00906		VT	VT	VT		THO00089
156	Nguyễn Thị	Hương				3	8	1992	Xóm 2, Xã Dân Lực, Huyện Triệu Sơn, Thanh Hóa	Đại Học Phương Đông	Kế toán		THO00915		VT	VT	VT		THO00423
157	Nguyễn Thị	Hương				1	5	1988	Thôn Nam Châu, xã Hải Châu, huyện Tĩnh Gia, tỉnh Thanh Hóa	Đại học Kinh tế thành phố Hồ Chí Minh	Kế toán		THO00912		55.00	42.50	42.50		THO00357
158	Nguyễn Thị	Hương				5	10	1983	Vĩnh Long, Huyện Vĩnh Lộc, Thanh Hóa	Đại Học Hồng Đức	Kế toán		THO00910		VT	VT	VT		THO00361
159	Nguyễn Thị Mai	Hương				9	4	1989	Xã Yên Phong, huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định	Đại Học Kinh Tế và Quản trị kinh doanh	Kế toán tổng hợp	Con TB	THO00923	20	95.00	47.50	67.50		THO00029
160	Nguyễn Thu	Hương				1	12	1990	Đồng Yên, Đồng Sơn, Thanh Hóa	Đại học Điện Lực	Kế toán		THO00927		42.50	31.25	37.50		THO00446
161	Trần Thị Diễm	Hương				10	9	1991	Thọ Nguyễn, Thọ Xuân, Thanh Hóa	Đại Học Rennes 1- Pháp	Tài chính		THO00945		82.50	62.50	67.50		THO00044
162	Trịnh Thị	Hương				5	2	1991	Xã Yên Bái , Yên Định, Thanh Hóa	Đại học Hồng Đức	Kế toán		THO00951		VT	VT	VT		THO00332
163	Nguyễn Thị	Hường				16	7	1994	Thôn Tân Dân, Đông Tân, TP Thanh Hóa, Thanh Hóa	Đại học Điện Lực	Kế toán doanh nghiệp		THO00974		VT	VT	VT		THO00416
164	Nguyễn Thị	Hường				22	8	1990	Xã Hoằng Lộc - Huyện Hoằng Hóa - tỉnh Thanh Hóa	Viện đại học mở Hà Nội	Ngân hàng thương mại		THO00972		60.00	51.25	75.00		THO00210
165	Trần Thị	Hường				18	8	1986	Hoằng Hóa, Thanh Hóa	Học viện tài chính	Tài chính ngân hàng		THO00979		95.00	55.00	82.50		THO00317
166	Lê Trọng	Huy	20	3	1993				Khu 9 - Thị trấn Thọ Xuân - huyện Thọ Xuân - Tỉnh Thanh Hóa	Học viện tài chính	Kế toán doanh nghiệp		THO00987		VT	VT	VT		THO00381
167	Nguyễn Quốc	Huy	5	4	1993				Thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa	Đại học Kinh doanh và Công nghệ Hà Nội	Kế toán		THO00992		50.00	32.50	60.00		THO00393

STT	Họ	Tên	Ngày, tháng năm sinh						Quê quán	Cơ sở đào tạo	Chuyên ngành đào tạo	Đối tượng ưu tiên	Số báo danh	Điểm ưu tiên	Điểm thi			Ghi chú	Mã hồ sơ
			Nam			Nữ									NVụ CN TN	Ngoại ngữ	Tin học		
			Ngày	Tháng	Năm	Ngày	Tháng	Năm											
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20
168	Chu Thanh	Huyền				29	12	1990	Xã Thạch Bình, huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hóa	Học viện tài chính	Kế toán doanh nghiệp		THO01003		VT	MT	VT		THO00221
169	Lê Thanh	Huyền				23	4	1987	Hoàng Quý, Hoàng Hóa, Thanh Hóa	Học viện Ngân Hàng	Kế Toán- Kiểm toán		THO01017		67.50	62.50	77.50		THO00404
170	Lê Thị	Huyền				14	9	1994	Hoàng Hóa, Thanh Hóa	Đại học Hồng Đức	Tài chính ngân hàng		THO01019		27.50	37.50	70.00		THO00337
171	Lê Thị	Huyền				10	8	1983	Xã Đông Yên, Huyện Đông Sơn, Tỉnh Thanh Hóa	Viện Đại học Mở Hà Nội	Kế toán		THO01018		35.00	23.75	17.50		THO00174
172	Lê Thị Thanh	Huyền				12	12	1981	Xã Thọ Dân, Huyện Triệu Sơn, Thanh Hóa	Đại Học Hồng Đức	Kế toán		THO01020		VT	VT	VT		THO00278
173	Lê Thị Thu	Huyền				21	7	1993	Thôn Dục Tú, xã Quảng Tân, huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh hóa	Học viện tài chính	Tài chính quốc tế	Con TB	THO01023	20	70.00	57.50	67.50		THO00272
174	Nguyễn Thị	Huyền				7	7	1994	Đội 10, Tuy Lộc, Hậu Lộc, Thanh Hóa	Đại học Hồng Đức	Kế Toán		THO01036		VT	VT	VT		THO00082
175	Nguyễn Thị	Huyền				20	8	1993	Đội 2, Hoàng Lý, TP Thanh Hóa, Tỉnh Thanh Hóa	Đại học Hồng Đức	Kế Toán		THO01034		50.00	33.75	40.00		THO00108
176	Nguyễn Thị	Huyền				18	2	1991	Thôn Quan Nội 4, Xã Hoàng Anh, Thành Phố Thanh Hóa, Tỉnh Thanh Hóa	Đại học Công Nghệ Đông Á	Kế toán		THO01032		VT	VT	VT		THO00239
177	Nguyễn Thị	Huyền				12	2	1985	Trung Chính, Nông Cống, Thanh Hóa	Đại học Kinh tế quốc dân	Kế toán tổng hợp		THO01030		VT	MT	VT		THO00397
178	Nguyễn Thị Thanh	Huyền				23	3	1994	Quận Đống Đa, tp Hà Nội	Đại học Quốc Gia Hà Nội	Luật học chuẩn		THO01041		VT	VT	VT		THO00190
179	Phạm Thị Thanh	Huyền				30	3	1993	Hải Hòa, Tĩnh Gia, Thanh Hóa	Đại Học Công nghiệp TP Hồ Chí Minh	Kế toán kiểm toán		THO01057		VT	VT	VT		THO00150
180	Phạm Thị Thanh	Huyền				28	5	1987	Thành phố Thanh Hóa	Đại học Hồng Đức	Quản trị kinh doanh		THO01055		47.50	50.00	62.50		THO00304
181	Vũ Thị	Huyền				20	10	1993	Thôn 5, xã Yên Thọ, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa	Học viện tài chính	Tài chính quốc tế		THO01071		75.00	61.25	77.50		THO00366
182	Nguyễn Hữu	Khanh	6	12	1992				Xã Hoàng Anh, tp Thanh hóa, tỉnh Thanh Hóa	Học viện tài chính	Kế toán doanh nghiệp		THO01078		VT	VT	VT		THO00112
183	Lê Ngọc	Khánh	1	5	1992				Triệu Dương - Tĩnh Gia - Thanh Hóa	Đại Học Kinh Tế Quốc Dân	Kinh tế phát triển		THO01080		100.00	48.75	87.50		THO00072
184	Ngô Quốc	Khánh	20	7	1981				Bình Lục - Hà Nam	Đại Học Thương Mai	Kế toán tài chính doanh nghiệp thương mại		THO01081		VT	VT	VT		THO00281
185	Nguyễn Xuân	Kiên	30	10	1981				Xuân Vinh, Thọ Xuân, Thanh Hóa	Đại học Hồng Đức	Quản trị kinh doanh		THO01098		85.00	50.00	77.50		THO00014
186	Doãn Thị	Lan				15	10	1987	Xóm 7, Tân Ninh, Triệu Sơn, Thanh Hóa	Đại học Công nghiệp Hà Nội	Kế toán		THO01115		VT	VT	VT		THO00303
187	Hoàng Thị	Lan				20	1	1990	Hoàng Thắng, Hoàng Hóa, Thanh Hóa	Đại học Công Nghiệp Hà Nội	Kế toán		THO01118		VT	VT	VT		THO00168
188	Nguyễn Thị	Len				10	9	1993	Thôn 2, Xã Tân Thọ, Huyện Nông Cống, Tỉnh Thanh Hóa	Đại học Kinh Tế Quốc Dân	Quản lý kinh tế		THO01144		65.00	47.50	72.50		THO00037
189	Hoàng Thị Hồng	Liên				24	5	1990	Thôn Liên Minh, Xã Thiệu Công, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa	Học viện tài chính	Tài chính doanh nghiệp		THO01151		VT	VT	VT		THO00025
190	Lê Thị	Liên				2	12	1990	Đội 1, Văn Lộc, Hậu Lộc, Thanh Hóa	Đại Học Hồng Đức	Kế toán		THO01154		VT	VT	VT		THO00215
191	Lê Thị	Liên				20	5	1989	Xã Định Công, Huyện Yên Định, Tỉnh Thanh Hóa	Học viện tài chính	Thuế		THO01153		97.50	57.50	82.50		THO00230
192	Lê Thị Hồng	Liên				6	9	1990	xã Hoàng Trinh - Huyện Hoàng Hóa - tỉnh Thanh Hóa	Học viện tài chính	Kế toán doanh nghiệp		THO01155		62.50	36.25	70.00		THO00279
193	Nguyễn Thị	Liên				20	10	1988	Đa Lộc, Hậu Lộc, Thanh Hóa	Đại Học Hồng Đức	Kế toán		THO01161		VT	VT	VT		THO00402
194	Nguyễn Thị	Liên				5	6	1985	Tương Văn, Nông Cống, Thanh Hóa	Đại học Công Đoàn	Quản trị kinh doanh		THO01160		50.00	41.25	50.00		THO00152
195	Phạm Thị	Liên				12	10	1984	Đồng Tiến, Đồng Sơn, Thanh Hóa	Đại học Hồng Đức	Kế toán		THO01167		65.00	33.75	MT		THO00015
196	Cao Thị Khánh	Linh				16	6	1994	Thôn 5, xã Hoàng Giang, huyện Hoàng Hóa, tỉnh Thanh Hóa	Đại học Kinh doanh và công nghệ Hà Nội	Kế toán		THO01183		VT	VT	VT		THO00214

nguy

STT	Họ	Tên	Ngày, tháng năm sinh						Quê quán	Cơ sở đào tạo	Chuyên ngành đào tạo	Đối tượng ưu tiên	Số báo danh	Điểm ưu tiên	Điểm thi			Ghi chú	Mã hồ sơ
			Nam			Nữ									NVụ CN TN	Ngoại ngữ	Tin học		
			Ngày	Tháng	Năm	Ngày	Tháng	Năm											
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20
197	Đỗ Thủy	Linh				24	12	1994	Xuân Trường, Thọ Xuân, Thanh Hóa	Đại học Giao thông vận tải	Kinh tế bưu chính viễn thông		THO01195		VT	VT	VT		THO00412
198	Hà Thị Thủy	Linh				2	6	1994	Xã Hoàng Đồng - Huyện Hoàng Hóa - Tỉnh Thanh Hóa	Học viện tài chính	Kế toán doanh nghiệp		THO01200		77.50	50.00	72.50		THO00053
199	Hoàng Ngọc	Linh				5	6	1994	Xã Ngư Lộc, Huyện Hậu Lộc, Tỉnh Thanh Hóa	Đại học Luật Hà Nội	Luật		THO01203		VT	VT	VT		THO00136
200	Lê Thị	Linh				27	12	1992	Làng Minh Thạch - Xã Nguyệt An- Huyện Ngọc Lặc - tỉnh Thanh Hóa	Học viện ngân hàng	Kế toán doanh nghiệp	DTTS	THO01206	20	60.00	47.50	62.50		THO00019
201	Lê Thủy	Linh				5	10	1988	Xã Nga Thanh, Huyện Nga Sơn, Tỉnh Thanh Hóa	Học viện ngân hàng	Tài chính Ngân hàng	DTTS	THO01208	20	87.50	67.50	87.50		THO00002
202	Lưu Thị	Linh				3	2	1991	Xã Định Liên, Huyện Yên Định, Tỉnh Thanh Hóa	Đại học Kinh Tế- Kỹ Thuật Công Nghiệp	Tài chính Doanh nghiệp		THO01209		95.00	68.75	90.00		THO00008
203	Nguyễn Khánh	Linh				1	12	1993	Xã Hoàng Quý, huyện Hoàng Hóa, tỉnh Thanh Hóa	Học viện tài chính	Kế toán doanh nghiệp		THO01213		VT	VT	VT		THO00249
204	Nguyễn Ngọc	Linh				26	10	1994	Xã Hoàng Đại - Tp Thanh Hóa - Tỉnh Thanh Hóa	Học viện tài chính	Thuế		THO01215		87.50	48.75	80.00		THO00007
205	Nguyễn Thế	Linh	19	6	1990				Văn Hóa, Tuyên Hóa, Quảng Bình	Đại học Kinh Doanh và Công Nghệ Hà Nội	Tài chính- Ngân Hàng		THO01216		37.50	28.75	30.00		THO00201
206	Nguyễn Thị Diệu	Linh				22	6	1990	Thị trấn Hà Trung, Thanh Hóa	Học viện tài chính	Kiểm toán		THO01218		VT	VT	VT		THO00417
207	Nguyễn Thị Phương	Linh				22	12	1990	Hoàng Lộc - Hoàng Hóa - Thanh Hóa	Học viện tài chính	Kiểm toán		THO01221		60.00	40.00	65.00		THO00219
208	Tô Thị Thủy	Linh				10	4	1991	TP Thanh Hóa - tỉnh Thanh Hóa	Đại học Công Đoàn	Quản trị kinh doanh tổng hợp		THO01244		25.00	56.25	62.50		THO00314
209	Trần Thị	Linh				19	8	1993	Xuân Thắng, Thọ Xuân, Thanh Hóa	Đại Học Hồng Đức	Kế toán		THO01248		VT	VT	VT		THO00185
210	Trần Văn	Linh	2	9	1989				Hiệp Khởi, Đông Tiến, Đông Sơn, Thanh Hóa	Học viện Tài chính	Ngân hàng		THO01253		50.00	43.75	72.50		THO00102
211	Hà Thị	Loan				28	12	1992	Xóm 1 - Minh Châu - Triệu Sơn - Thanh Hóa	Đại Học Công Đoàn	Kế toán		THO01264		VT	VT	VT		THO00113
212	Lê Thị	Loan				12	5	1991	Hùng Thái, Yên Hùng, Yên Định, Thanh Hóa	Đại Học Kinh Tế Quốc Dân	Quản trị kinh doanh thương mại	Con BB	THO01265	20	70.00	38.75	55.00		THO00234
213	Nguyễn Hữu	Long	12	6	1993				Thiếu Lý, Thiếu Hóa, Thanh Hóa	Học viện Tài chính	Kiểm toán		THO01284		50.00	63.75	65.00		THO00061
214	Trình Thị	Long				10	1	1987	Vĩnh Hòa, Vĩnh Lộc, Thanh Hóa	Đại học Công Nghiệp TP Hồ Chí Minh	Kế toán kiểm toán		THO01287		VT	VT	VT		THO00296
215	Dương Thị Phương	Ly				31	12	1994	Xã Thiệu Dương, TP Thanh Hóa, Tỉnh Thanh Hóa	Học viện tài chính	Tài chính Doanh nghiệp		THO01314		VT	VT	VT		THO00224
216	Nguyễn Ly	Ly				15	12	1991	Lâm Xa, Bá Thước, Thanh Hóa	Đại học Kinh Doanh và Công Nghệ Hà Nội	Tài chính		THO01317		30.00	37.50	30.00		THO00034
217	Thiều Thị	Ly				20	2	1994	Văn Bắc, Đông Văn, Đông Sơn, Thanh Hóa	Đại Học Thương Mại	Kế toán doanh nghiệp		THO01319		55.00	56.25	65.00		THO00390
218	Đỗ Thị	Lý				30	11	1992	Thôn Ngọc Nước - xã Thành Trục - Huyện Thạch Thành -tỉnh Thanh Hóa	Đại Học Hồng Đức	Tài chính ngân hàng	DTTS	THO01320	20	75.00	23.75	72.50		THO00117
219	Hoàng Thị	Lý				8	2	1983	Xã Hoàng Đồng - Huyện Hoàng Hóa - Tỉnh Thanh Hóa	Đại Học Hồng Đức	Kế toán		THO01322		77.50	30.00	60.00		THO00001
220	Đầu Thị	Mai				6	2	1990	Xã Ngọc Lĩnh, Tĩnh Gia, Thanh Hóa	Đại học công nghệ Đông Á	Kế toán		THO01327		VT	VT	VT		THO00385
221	Lê Thị Thanh	Mai				6	8	1991	Thị Trấn Lam Sơn, Thọ Xuân, Thanh Hóa	Đại học Nông Nghiệp Hà Nội	Kế toán		THO01333		VT	VT	VT		THO00101
222	Nguyễn Thị	Mai				7	9	1991	Thôn 3, Hoàng Hà, Hoàng Hóa, Thanh Hóa	Đại Học Kinh Tế Quốc Dân	Kế toán tổng hợp		THO01336		50.00	37.50	77.50		THO00165
223	Đoàn Quang	Minh	15	5	1988				Xã Hoàng Quý, Huyện Hoàng Hóa, Tỉnh Thanh Hóa	Đại học Kinh Tế- Đại học Huế	Quản trị kinh doanh		THO01364		82.50	32.50	80.00		THO00050

STT	Họ	Tên	Ngày, tháng năm sinh						Quê quán	Cơ sở đào tạo	Chuyên ngành đào tạo	Đối tượng ưu tiên	Số báo danh	Điểm ưu tiên	Điểm thi			Ghi chú	Mã hồ sơ
			Nam			Nữ									NVụ CN TN	Ngoại ngữ	Tin học		
			Ngày	Tháng	Năm	Ngày	Tháng	Năm											
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20
224	Hoàng Thị	Minh				18	2	1994	Xã Thiệu Phú - huyện Thiệu Hóa - tỉnh Thanh Hóa	Học viện tài chính	Thuế		THO01367		VT	VT	VT		THO00226
225	Lê Thị Nguyệt	Minh				18	2	1991	Xã Hoàng Thành, Huyện Hoàng Hóa, Tỉnh Thanh Hóa	Đại học Kinh Doanh và Công Nghệ Hà Nội	Kế toán		THO01371		65.00	30.00	75.00		THO00172
226	Lê Thị Nguyệt	Minh				1	4	1988	Tân Ninh - Triệu Sơn - Thanh Hóa	Trường Đại học Kinh Tế TP Hồ Chí Minh	Kế toán		THO01370		55.00	21.25	40.00		THO00399
227	Nguyễn Hà	Minh	10	10	1992				Thanh Mỹ - Thanh Chương - Nghệ An	Học viện tài chính	Thuế	DTTS	THO01375	20	42.50	25.00	50.00		THO00331
228	Nguyễn Thị Thanh	Minh				12	4	1993	Đồng Hòa, Đồng Sơn, Thanh Hóa	Đại Học bách khoa Hà Nội	Quản trị kinh doanh		THO01378		VT	VT	VT		THO00167
229	Viên Thị	Minh				6	1	1993	Thôn 8, Xã Quảng Hải, Huyện Quảng Xương, Tỉnh Thanh Hóa	Học viện tài chính	Thuế	Con BB	THO01385	20	55.00	62.50	65.00		THO00246
230	Chúc Hà	My				10	8	1994	Thanh Sơn, Tỉnh Gia, Thanh Hóa	Đại Học lao động - xã hội	Kế toán		THO01390		65.00	52.50	67.50		THO00288
231	Mai Thị	Na				20	6	1989	Hưng Lộc, Hậu Lộc, Thanh Hóa	Đại học Kinh Doanh và Công Nghệ Hà Nội	Tài chính Ngân hàng		THO01402		52.50	48.75	62.50		THO00083
232	Trịnh Ngọc	Nam	16	9	1993				Xã Thiệu Đô - Huyện Thiệu Hóa - Tỉnh Thanh Hóa	Học viện chính sách và phát triển	Tài chính công		THO01413		35.00	28.75	75.00		THO00017
233	Đỗ Thị Thanh	Nga				12	7	1991	Thôn Ga, xã Hoàng Trung, huyện Hoàng Hóa, tỉnh Thanh Hóa	Học viện ngân hàng	Ngân hàng thương mại	Con TB	THO01419	20	VT	VT	VT		THO00169
234	Lê Thị	Nga				10	3	1993	Thôn Văn Diên, Xã Thiệu Giang, Huyện Thiệu Hóa, Tỉnh Thanh Hóa	Học viện Tài chính	Kế toán doanh nghiệp	Con TB	THO01425	20	57.50	31.25	60.00		THO00110
235	Lê Thị	Nga				15	10	1991	Thọ Nguyễn - Thọ Xuân - Thanh Hóa	Đại học Hồng Đức	Kế toán		THO01424		VT	VT	VT		THO00250
236	Lục Thị Hằng	Nga				10	11	1991	Xuân Khánh, Thọ Xuân, Thanh Hóa	Đại học Ngân hàng TP Hồ Chí Minh	Kế toán ngân hàng		THO01429		65.00	37.50	60.00		THO00055
237	Mai Thị	Nga				26	11	1991	Thôn Đa, xã Quảng Chính, huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa	Học viện nông nghiệp Việt Nam	Kinh tế		THO01431		VT	VT	VT		THO00099
238	Nguyễn Thị	Nga				4	7	1989	Mỹ Quang, Thăng Long, Nông Cống, Thanh Hóa	Đại học Hồng Đức	Tài chính- Ngân Hàng		THO01436		VT	VT	VT		THO00031
239	Nguyễn Thị	Nga				1	9	1985	Bát Động 3, Quảng Ngọc, Quảng Xương, Thanh Hóa	Đại Học Hồng Đức	Kế toán		THO01434		VT	VT	VT		THO00398
240	Phạm Thị Quỳnh	Nga				9	2	1993	Nam Giang, Thọ Xuân, Thanh Hóa	Đại Học Điện Lực	Kế toán doanh nghiệp		THO01447		85.00	57.50	80.00		THO00118
241	Trần Thị	Nga				17	6	1989	Hà Yên, Hà Trung, Thanh Hóa	Học viện tài chính	Kế toán doanh nghiệp		THO01450		VT	VT	VT		THO00324
242	Trịnh Hoàng	Nga				10	11	1991	Vĩnh Thành, Vĩnh Lộc, Thanh Hóa	Học viện tài chính	Ngân hàng		THO01453		37.50	25.00	35.00		THO00073
243	Trịnh Thị Thanh	Nga				27	1	1982	Nga Nhân, Nga Sơn, Thanh Hóa	Đại học Hồng Đức	Kế Toán		THO01455		22.50	27.50	35.00		THO00058
244	Vũ Thị	Nga				14	3	1992	Thị Trần Vạn Hà, Thiệu Hóa, Thanh Hóa	Học viện tài chính	Thuế		THO01460		52.50	27.50	57.50		THO00287
245	Đinh Thị Kim	Ngân				3	5	1994	Xã Hoàng Phú, Huyện Hoàng Hóa, Tỉnh Thanh Hóa	Học viện Nông Nghiệp Việt Nam	Kinh tế		THO01469		VT	VT	VT		THO00078
246	Lê Thị	Ngân				8	3	1991	Tân Ninh - Triệu Sơn - Thanh Hóa	Học viện tài chính	Ngân hàng	Con TB	THO01471	20	VT	VT	VT		THO00434
247	Phạm Thị Kim	Ngân				31	7	1994	Vĩnh Long, Huyện Vĩnh Lộc, Thanh Hóa	Học viện Tài chính	Thuế		THO01480		95.00	61.25	67.50		THO00013
248	Nguyễn Xuân	Nghị	25	5	1987				Hoàng Quý, Hoàng Hóa, Thanh Hóa	Trường Đại học Công nghệ Đông Á	Kế toán		THO01491		62.50	32.50	55.00		THO00270
249	Lê Thị	Nghĩa				9	9	1993	Xã Đồng Tiến, Huyện Triệu Sơn, Tỉnh Thanh Hóa	Đại học Công Nghiệp Hà Nội	Quản trị kinh doanh và du lịch		THO01492		VT	VT	VT		THO00302
250	Nguyễn Đại	Nghĩa	22	12	1989				Nông Cống, Thanh hóa	Đại học Chu Văn An	Kế toán		THO01493		47.50	18.8	32.50	Canh cấp	THO00289
251	Nguyễn Trung	Nghĩa	4	7	1989				Xã Hoàng Trạch, Huyện Hoàng Hóa, Tỉnh Thanh Hóa	Đại học Công Nghệ Đông Á	Kế toán		THO01494		VT	VT	VT		THO00218
252	Bach Thị Hồng	Ngọc				13	12	1993	Hoàng Minh - Hoàng Hóa - Thanh Hóa	Viện đại học mở	Tài chính doanh nghiệp		THO01500		VT	VT	VT		THO00275
253	Dương Thị	Ngọc				12	9	1991	Thôn 3, Xã Thiệu Dương, TP Thanh Hóa, Tỉnh Thanh Hóa	Đại Học Ngoại Thương	Kinh tế đối ngoại		THO01506		VT	VT	VT		THO00266

STT	Họ	Tên	Ngày, tháng năm sinh						Quê quán	Cơ sở đào tạo	Chuyên ngành đào tạo	Đối tượng ưu tiên	Số báo danh	Điểm ưu tiên	Điểm thi			Ghi chú	Mã hồ sơ
			Nam			Nữ									NV CN TN	Ngoại ngữ	Tin học		
			Ngày	Tháng	Năm	Ngày	Tháng	Năm											
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20
254	Lê Thị Bích	Ngọc				18	6	1993	Quảng Đức, Quảng Xương, Thanh Hóa	Đại học Thương Mai	Kinh tế thương mại		THO01511		67.50	35.00	65.00		THO00091
255	Nguyễn Thị Bích	Ngọc				11	8	1988	Xã Hoàng Long, Hoằng Hóa, Thanh Hóa	Học viện Ngân Hàng	Tài chính ngân hàng		THO01516		VT	MT	VT		THO00430
256	Tô Xuân	Ngọc	25	8	1979				Xã Hải Lộc - Huyện Hậu Lộc - Tỉnh Thanh Hóa	Đại Học Tài chính kế toán Hà Nội	Tài chính tín dụng		THO01524		77.50	70.00	75.00		THO00010
257	Trần Hương	Ngọc				8	2	1991	Xã Nga Thủy, huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa	Học viện tài chính	Kế toán doanh nghiệp		THO01525		VT	VT	VT		THO00211
258	Lê Thị	Nguyệt				2	2	1987	Xã Hải Châu, Huyện Tĩnh Gia, Thanh Hóa	Học viện tài chính	Kinh tế tài chính ngân hàng		THO01533		VT	VT	VT		THO00166
259	Lê Thị Mỹ	Nguyệt				2	8	1987	Tổ 25 phường Trần Hưng Đạo, tp Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi	Đại Học Kinh Tế TP HCM	Kế toán		THO01534		75.00	52.50	75.00		THO00149
260	Cao Cẩm	Nhung				13	8	1994	Thị trấn Cẩm Thủy, tỉnh Thanh Hóa	Đại học Lao động xã hội	Kế toán		THO01571		VT	VT	VT		THO00189
261	Cù Thị Hồng	Nhung				12	9	1987	Yên Hồng, Ý Yên, Nam Định	Đại học Kinh Tế Quốc Dân	Kinh tế bảo hiểm		THO01574		75.00	37.50	42.50		THO00087
262	Hoàng Thị Mai	Nhung				19	8	1992	Xã Hà Châu, Huyện Hà Trung, Tỉnh Thanh Hóa	Đại học Công Nghiệp TP Hồ Chí Minh	Kế Toán- Kiểm toán		THO01583		45.00	52.50	62.50		THO00180
263	Lê Thị	Nhung				2	2	1990	Thôn 7, Xã Hoa Lộc, Huyện Hậu Lộc, Tỉnh Thanh Hóa	Đại học Công Nghiệp TP Hồ Chí Minh	Kế Toán- Kiểm toán		THO01587		VT	VT	VT		THO00051
264	Lê Thị	Nhung				12	7	1988	Thọ Nguyễn, Thọ Xuân, Thanh Hóa	Học viện tài chính	Kế toán doanh nghiệp		THO01586		50.00	MT	72.50		THO00179
265	Lê Thị Hồng	Nhung				31	8	1991	Phước Tiên, Hoằng Quý, Hoằng Hóa, Thanh Hóa	Đại học Kinh Tế Quốc Dân	Kinh tế bảo hiểm		THO01590		VT	VT	VT		THO00145
266	Nguyễn Thị Hồng	Nhung				14	6	1993	Huyện Yên Định, Thanh Hóa	Đại Học Phương Đông	Tài chính ngân hàng		THO01597		85.00	55.00	90.00		THO00047
267	Vũ Thị Hồng	Nhung				16	8	1994	Huyện Duy Tiên, Hà Nam	Đại học Luật Hà Nội	Luật Kinh tế		THO01621		VT	VT	VT		THO00080
268	Lê Thị	Nu				22	9	1994	Thôn Trúc, Quảng Thọ, Sầm Sơn, Thanh Hóa	Học viện Tài chính	Ngân Hàng		THO01625		65.00	40.00	70.00		THO00011
269	Hoàng Kim	Oanh				4	10	1985	Yên Khang, Ý Yên, Nam Định	Đại Học Hồng Đức	Kế toán tổng hợp		THO01631		VT	VT	VT		THO00429
270	Lê Thị	Oanh				7	1	1989	Thị trấn Thành - Thiệu Hóa - Thanh Hóa	Học viện tài chính	Tài chính ngân hàng		THO01633		92.50	50.00	77.50		THO00114
271	Lê Tú	Oanh				7	5	1991	Thăng Bình, huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa	Đại học Kinh tế quốc dân	Quản trị kinh doanh CN và XD		THO01634		VT	VT	VT		THO00375
272	Nguyễn Thị	Oanh				1	4	1991	Xã Hải Ninh, Huyện Tĩnh Gia, Tỉnh Thanh Hóa	Đại học Kinh Tế Quốc Dân	Quản trị kinh doanh quốc tế		THO01638		VT	VT	VT		THO00111
273	Nguyễn Thị	Oanh				1	1	1988	Thôn kim sơn - Đông Tiến - Đông Sơn - Thanh Hóa	Đại Học Kinh Tế Đà Nẵng	Kế toán		THO01637		55.00	56.25	75.00		THO00139
274	Nguyễn Thị Kim	Oanh				10	6	1984	Đông Thọ, TP Thanh Hóa, Tỉnh Thanh Hóa	Đại học Kinh Tế Quốc Dân	Kinh tế bảo hiểm		THO01642		72.50	38.75	60.00		THO00143
275	Vũ Đình	Phong	5	11	1988				Thôn 6 - Quảng Hòa - Quảng Xương - Thanh Hóa	Đại Học Kinh Tế Quốc Dân	Quản lý kinh tế		THO01657		VT	VT	VT		THO00021
276	Vũ Huy	Phong	6	8	1991				Thôn 2, Hoằng Hà - Hoằng Hóa - Thanh Hóa	Đại học Kinh tế quốc dân	Kiểm toán		THO01658		VT	VT	VT		THO00425
277	Dương Thị	Phương				26	10	1990	Quảng Ninh, Quảng Xương - Thanh Hóa	Đại học lao động và xã hội	Kế toán		THO01677		67.50	38.75	50.00		THO00428
278	Hoàng Thị	Phương				6	8	1990	Hoàng Thái - Hoàng Hóa - Thanh Hóa	Đại học Lương Thế Vinh	Kế toán		THO01680		VT	VT	VT		THO00359
279	Hoàng Thị Anh	Phương				15	2	1992	Thị trấn Minh, Thiệu Hóa, Thanh Hóa	Đại Học Kinh Tế Quốc Dân	Kinh tế đầu tư		THO01681		77.50	47.50	50.00		THO00065
280	Hoàng Thị Minh	Phương				18	4	1991	Hòa Lộc, Hậu Lộc, Thanh Hóa	Đại học Hồng Đức	Kinh tế- Quản trị KD		THO01683		VT	VT	VT		THO00084
281	Lê Thị	Phương				22	12	1994	Xã Hoằng Trạch, huyện Hoằng Hóa, tỉnh Thanh Hóa	Đại học Hồng Đức	Tài chính - Ngân hàng		THO01690		VT	VT	VT		THO00349
282	Lê Thị	Phương				6	11	1994	Phường Đồng Cương, tp Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa	Học viện tài chính	Tài chính doanh nghiệp		THO01691		VT	VT	VT		THO00320

STT	Họ	Tên	Ngày, tháng năm sinh						Quê quán	Cơ sở đào tạo	Chuyên ngành đào tạo	Đối tượng ưu tiên	Số báo danh	Điểm ưu tiên	Điểm thi			Ghi chú	Mã hồ sơ
			Nam			Nữ									NVụ CN TN	Ngoại ngữ	Tin học		
			Ngày	Tháng	Năm	Ngày	Tháng	Năm											
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20
283	Nguyễn Minh	Phượng				11	5	1994	Xã Vĩnh Long - huyện Vĩnh Lộc - tỉnh Thanh Hóa	Học viện tài chính	Kiểm toán		THO01696		90.00	53.75	87.50		THO00115
284	Nguyễn Thanh	Phượng				17	9	1993	Xuân Hòa, Hải Hòa, Tĩnh Gia, Thanh Hóa	Đại học Kinh Doanh và Công Nghệ Hà Nội	Tài chính		THO01697		55.00	38.75	57.50		THO00350
285	Nguyễn Thị	Phượng				18	9	1994	Quảng Thịnh - TP Thanh Hóa - tỉnh Thanh Hóa	Trường Đại học Lâm Nghiệp	Kế toán		THO01708		VT	VT	VT		THO00188
286	Nguyễn Thị	Phượng				16	8	1992	Cẩm Vinh, Hoảng Tân, Hoảng Hóa, Thanh Hóa	Đại Học Hồng Đức	Kế toán		THO01707		90.00	36.25	60.00		THO00261
287	Nguyễn Thị	Phượng				13	11	1991	Tĩnh Anh - Văn Lộc - Hậu Lộc - Thanh Hóa	Trường Đại học Kinh Tế	Quản trị kinh doanh CN và XD		THO01705		82.50	38.75	70.00		THO00121
288	Nguyễn Thu	Phượng				6	6	1993	Xã Thiệu Vũ, Huyện Thiệu Hóa, Tỉnh Thanh Hóa	Học viện Ngân Hàng	Kế toán doanh nghiệp		THO01716		90.00	45.00	85.00		THO00076
289	Trần Thị	Phượng				3	5	1991	Quảng Vọng - Quảng Xương - Thanh Hóa	Trường Đại học Công nghệ Đông Á	Kế toán		THO01728		42.50	55.00	60.00		THO00291
290	Trần Thị Minh	Phượng				18	11	1991	Xã Định Tân, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa	Học viện tài chính	Kế toán doanh nghiệp		THO01730		55.00	46.25	70.00		THO00063
291	Trịnh Bích	Phượng				10	10	1990	Xã Thiệu Long, Huyện Thiệu Hóa, Tỉnh Thanh Hóa	Đại Học Hồng Đức	Kế toán		THO01731		VT	VT	VT		THO00282
292	Hà Thị	Phượng				9	6	1993	Xã Hợp Thành, huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa	Đại Học Kinh Tế Quốc Dân	Kinh tế bảo hiểm		THO01744		95.00	68.75	85.00		THO00088
293	Lê Thị	Phượng				4	10	1992	Thôn Tĩnh thôn 1, Xã Xuân Hòa, Huyện Thọ Xuân, Thanh Hóa	Đại Học Hồng Đức	Kế toán		THO01747		62.50	27.50	32.50		THO00262
294	Nguyễn Thị Hoa	Phượng				1	7	1990	Quảng Tâm, TP Thanh Hóa, Thanh Hóa	Học viện Tài chính	Kế toán doanh nghiệp	Con TB	THO01754	20	85.00	37.50	67.50		THO00135
295	Hoàng Sỹ	Quyển	6	12	1989				Xã Thiệu Vũ, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa	Đại Học Kinh Tế Quốc Dân	Kiểm toán		THO01780		95.00	73.75	80.00		THO00097
296	Lê Thị Như	Quỳnh				27	5	1994	Xã Hoảng Thành, Huyện Hoảng Hóa, Tỉnh Thanh Hóa	Đại học Hồng Đức	Kế Toán		THO01793		95.00	45.00	77.50		THO00124
297	Lê Thị Như	Quỳnh				7	12	1991	Quảng Văn, Quảng Xương, Thanh Hóa	Đại học Dân Lập Đông Đô	Tài chính- Ngân Hàng		THO01792		47.50	52.50	65.00		THO00106
298	Lê Thị Thúy	Quỳnh				15	8	1994	Quảng Thọ - Sầm Sơn - Thanh Hóa	Học viện ngân hàng	Ngân hàng thương mại		THO01794		60.00	62.50	67.50		THO00009
299	Lương Thị Như	Quỳnh				22	10	1985	Tuyên Hòa, Quảng Bình	Đại Học Hồng Đức	Quản trị kinh doanh		THO01795		40.00	MT	57.50		THO00132
300	Mai Thị Như	Quỳnh				13	2	1985	Cốc Hạ, Đông Hương, TP Thanh Hóa	Đại Học Thương Mại	Kế toán tài chính doanh nghiệp thương mại		THO01796		50.00	23.75	32.50		THO00092
301	Nguyễn Phương	Quỳnh				31	10	1994	Phường Phú Sơn, TP Thanh Hóa	Đại học Luật Hà Nội	Luật		THO01799		VT	VT	VT		THO00242
302	Nguyễn Thị Ngọc	Quỳnh				21	9	1991	Đội 3 - Xuân Lập - Ngọc Phụng - Thường Xuân - Thanh Hóa	Đại học Hồng Đức	Kế toán		THO01802		40.00	31.25	12.50		THO00207
303	Nguyễn Thị Hồng	Sâm				15	1	1992	Xóm 7, Đông Thắng, Triệu Sơn, Thanh Hóa	Đại học Hồng Đức	Tài chính- Ngân Hàng		THO01813		VT	VT	VT		THO00036
304	Phạm Văn	Tài	3	11	1994				Xã Hải Hà - Huyện Hà Trung - tỉnh Thanh Hóa	Học viện tài chính	Tài chính doanh nghiệp		THO01824		80.00	46.25	72.50		THO00208
305	Bùi Thị	Tâm				10	10	1994	Thị Trấn Vạn Hà, Thiệu Hóa, Thanh Hóa	Học viện tài chính	Kiểm toán		THO01825		77.50	57.50	60.00		THO00173
306	Lê Thị Thanh	Tâm				8	3	1992	Xã Nam Giang, Huyện Thọ Xuân, Tỉnh Thanh Hóa	Học viện Tài chính	Tài chính Doanh nghiệp		THO01831		VT	VT	VT		THO00023
307	Trần Linh	Tâm				15	6	1989	P.Đông Thọ - TP Thanh Hóa	Đại học Điện Lực	Kế toán		THO01842		40.00	17.50	25.00		THO00295
308	Nguyễn Thị Thanh	Tân				23	9	1987	Xã Xuân Lộc - Huyện Hậu Lộc - tỉnh Thanh Hóa	Học viện tài chính	Kế toán doanh nghiệp	Con TB	THO01849	20	VT	MT	VT		THO00177
309	Đào Trọng	Tấn	16	5	1990				Cẩm Tân - Cẩm Thủy - Thanh Hóa	Đại học Hồng Đức	Kế toán		THO01853		40.00	42.50	90.00		THO00330
310	Ngô Thị	Thắm				10	8	1989	Thôn Lam Vỹ, Thiệu Vũ, Thiệu Hóa, Thanh Hóa	Đại học Hồng Đức	Kế Toán		THO01865		VT	VT	VT		THO00077
311	Hoàng Xuân	Thắng	27	8	1988				Hà Thái, Hà Trung, Thanh Hóa	Đại Học Hồng Đức	Tài chính Ngân hàng		THO01875		75.00	21.25	MT		THO00128

STT	Họ	Tên	Ngày, tháng năm sinh						Quê quán	Cơ sở đào tạo	Chuyên ngành đào tạo	Đối tượng ưu tiên	Số báo danh	Điểm ưu tiên	Điểm thi				Ghi chú	Mã hồ sơ
			Nam			Nữ									NVụ CN TN	Ngoại ngữ	Tin học			
			Ngày	Tháng	Năm	Ngày	Tháng	Năm												
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	
312	Nguyễn Thế	Thắng	3	10	1994				29/21 Lê Thần Tông, Phường Đông Vệ, TP Thanh Hóa, Tỉnh Thanh Hóa	Học viện Ngân Hàng	Tài chính Doanh nghiệp		THO01877		60.00	27.50	60.00		THO00240	
313	Bùi Thị Minh	Thanh				4	8	1994	Thành Công - Thạch Thành - Thanh Hóa	Trường Đại học Luật Hà Nội	Luật	DTTS	THO01886	20	92.50	61.25	85.00		THO00205	
314	Bùi Thị Sông Bé	Thanh				29	4	1991	Thôn Minh Lâm, xã Ngọc Trung, huyện Ngọc Lặc, tỉnh Thanh Hóa	Học viện ngân hàng	Tài chính doanh nghiệp	DTTS	THO01887	20	VT	VT	VT		THO00307	
315	Đặng Thị Hà	Thanh				28	6	1990	Thị trấn Thọ Xuân, huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa	Học viện công nghệ Bưu chính viễn thông	Quản trị kinh doanh		THO01888		VT	VT	VT		THO00194	
316	Nguyễn Thị Hoàng	Thanh				12	4	1992	Xã Đông Yên - Huyện Đông Sơn - Tỉnh Thanh Hóa	Học viện tài chính	Kế toán doanh nghiệp		THO01902		VT	VT	VT		THO00020	
317	Phạm Thị	Thanh				10	7	1993	đội 1, xã Văn Lộc, huyện Hậu Lộc, tỉnh Thanh Hóa	Trường Đại học Công nghiệp TP HCM	Tài chính ngân hàng		THO01908		85.00	43.75	75.00		THO00273	
318	Đỗ Ích	Thành	21	11	1989				Xuân Trường - Thọ Xuân - Thanh Hóa	Học viện tài chính	Ngân hàng		THO01913		VT	VT	VT		THO00411	
319	Hoàng Phương	Thảo				13	12	1994	Xóm 5, Xã Xuân Lai - Thọ Xuân - Thọ Xuân - Thanh Hóa	Học viện công nghệ Bưu Chính Viễn Thông	Kế toán		THO01935		40.00	33.75	40.00		THO00409	
320	Lê Thị Phương	Thảo				9	11	1993	Xã Tân Ninh, Huyện Triệu Sơn, Thanh Hóa	Đại Học Kinh Tế Quốc Dân	Tài chính Doanh nghiệp		THO01941		VT	VT	VT		THO00406	
321	Lê Thị Thanh	Thảo				10	8	1992	Nam Giang, Thọ Xuân, Thanh Hóa	Đại Học Hồng Đức	Kế toán	Con BB	THO01943	20	VT	VT	VT		THO00322	
322	Mai Thu	Thảo				30	9	1993	Đội 6 - Trung Chính - Nông Cống - Thanh Hóa	Đại học Vinh	Luật		THO01947		VT	VT	VT		THO00176	
323	Ngô Thị Phương	Thảo				27	6	1992	Thị trấn Ngọc - Thiệu Hóa - Thanh Hóa	Đại Học Hồng Đức	Kế toán		THO01949		VT	VT	VT		THO00003	
324	Nguyễn Phương	Thảo				25	1	1988	4/215 Lý Nhân Tôn, phố Đông Thọ, TP Thanh Hóa	Đại học Kinh tế quốc dân	Kế toán tổng hợp		THO01951		VT	VT	VT		THO00351	
325	Nguyễn Thị	Thảo				15	9	1985	Thôn Vĩnh Trù 1, Xã An Nông Huyện Triệu Sơn, Tỉnh Thanh Hóa	Đại Học Hồng Đức	Quản trị kinh doanh		THO01954		70.00	MT	55.00		THO00298	
326	Nguyễn Thị Phương	Thảo				15	11	1993	Xã Hoảng Lộc - Huyện Hoảng Hóa - tỉnh Thanh Hóa	Học viện ngân hàng	Kế toán doanh nghiệp		THO01958		VT	VT	VT		THO00142	
327	Trần Phương	Thảo				19	3	1990	Phủ Lộc - Hậu Lộc - Thanh Hóa	Đại học Hồng Đức	Kế toán		THO01971		VT	VT	VT		THO00383	
328	Trần Thị Phương	Thảo				30	9	1994	Thị trấn Văn, Thiệu Hóa, Thanh Hóa	Trường Đại học Kinh tế Quốc Dân	Kinh tế đầu tư		THO01976		95.00	76.25	82.50		THO00130	
329	Lương Khắc	Thiên	20	9	1991				Xã Hoảng Khánh - Hoảng Hóa - Thanh Hóa	Đại học Kinh tế quốc dân	Kế toán tổng hợp		THO01993		57.50	33.75	37.50		THO00241	
330	Nguyễn Tài	Thiên	18	11	1991				Đồng Tiến - Triệu Sơn - Thanh Hóa	Đại học Kinh tế quốc dân	Tài chính doanh nghiệp		THO01992		60.00	67.50	62.50		THO00344	
331	Nguyễn Đức	Thịnh	19	1	1994				Xã Hải Lĩnh, Huyện Tĩnh Gia, Tỉnh Thanh Hóa	Học viện tài chính	Tài chính Doanh nghiệp		THO01997		40.00	36.25	50.00		THO00235	
332	Vũ Bá	Thịnh	11	8	1989				Thọ Nguyên, Thọ Xuân, Thanh Hóa	Học viện tài chính	Thuế		THO02001		62.50	46.25	77.50		THO00041	
333	Trần Thị	Thơ				15	5	1990	Vân Sơn, Triệu Sơn, Thanh Hóa	Đại học Điện Lực	Kế Toán		THO02006		52.50	35.00	37.50		THO00069	
334	Nguyễn Thị Kim	Thoa				29	6	1992	Xã Đông Vinh, TP Thanh Hóa	Đại Học Kinh Tế Quốc Dân	Quản trị kinh doanh thương mại		THO02013		67.50	58.75	72.50		THO00392	
335	Nhữ Thị	Thoa				20	10	1992	Hoảng Cát, Hoảng Hóa, Thanh Hóa	Học viện Tài chính	Ngân hàng		THO02014		60.00	53.75	77.50		THO00109	
336	Lê Thị	Thơm				15	5	1988	Thôn Ngọc Trá 1 - Quảng Trung - Quảng Xương - Thanh Hóa	Trường Đại học Kinh Tế và Quản trị kinh doanh tỉnh Thái Nguyên	Kế toán tổng hợp		THO02020		VT	VT	VT		THO00147	
337	Đặng Hà	Thu				13	10	1993	Vạn Thắng - Nông Cống - Thanh Hóa	Học viện tài chính	Tài chính quốc tế		THO02027		VT	VT	VT		THO00300	
338	Đào Thị Hoài	Thu				1	7	1990	Bình Lục - Hà Nam	Đại học Kinh Doanh và Công Nghệ Hà Nội	Kế toán		THO02031		97.50	48.75	92.50		THO00178	

STT	Họ	Tên	Ngày, tháng năm sinh						Quê quán	Cơ sở đào tạo	Chuyên ngành đào tạo	Đối tượng ưu tiên	Số báo danh	Điểm ưu tiên	Điểm thi			Ghi chú	Mã hồ sơ
			Nam			Nữ									NVụ CN TN	Ngoại ngữ	Tin học		
			Ngày	Tháng	Năm	Ngày	Tháng	Năm											
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20
339	Lê Thị Ngọc	Thu				10	10	1993	Thôn Phong Lạc I - Xã Nam Giang - huyện Thọ Xuân - tỉnh Thanh Hóa	Trường Đại học Công Đoàn	Kế toán		THO02039		62.50	28.75	52.50		THO00378
340	Lương Vũ Hoài	Thu				4	9	1989	Huyện Như Xuân, tỉnh Thanh Hóa	Đại Học Ngoại Thương	Kinh tế đối ngoại		THO02040		100.00	76.25	80.00		THO00074
341	Mai Thị	Thu				9	6	1987	Xóm 6, Nga Nhân, Huyện Nga Sơn, Tỉnh Thanh Hóa	Đại học Thương Mai	Kế Toán- Tài chính doanh nghiệp thương mại		THO02041		67.50	56.25	72.50		THO00103
342	Nguyễn Thị	Thu				10	10	1993	Thôn 4, Xã Thiệu Khánh, TP Thanh Hóa, Tỉnh Thanh Hóa	Học viện tài chính	Tài chính Doanh nghiệp		THO02051		VT	VT	VT		THO00182
343	Hoàng Thị Minh	Thư				30	6	1993	Tiểu khu 12 - Thị trấn Vạn Hà - Thiệu Hóa - Thanh Hóa	Học viện ngân hàng	Kế toán doanh nghiệp	Con NHĐKC bị NCDHH	THO02063	20	VT	VT	VT		THO00191
344	Trình Thị	Thư				24	3	1992	Xuân Hòa, Thọ Xuân, Thanh Hóa	Đại Học Hồng Đức	Kế toán		THO02067		VT	VT	VT		THO00389
345	Phạm Văn	Thức	2	2	1990				Xã Đông Lĩnh - TP Thanh Hóa - Thanh Hóa	Đại học Kinh tế quốc dân	Quản trị kinh doanh thương mại		THO02071		VT	VT	VT		THO00196
346	Đàm Thị	Thương				22	10	1992	Xóm 4, xã Nga Thủy, huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa	Đại Học lao động - xã hội	Kế toán		THO02073		VT	VT	VT		THO00141
347	Lê Huyền	Thương				25	4	1993	Quảng Thọ, Sầm Sơn, Thanh Hóa	Đại học Kinh Doanh và Công Nghệ Hà Nội	Kế toán		THO02076		VT	VT	VT		THO00216
348	Lê Thị	Thương				11	7	1993	Thôn Thiên Lộc - Xã Xuân Minh - huyện Thọ Xuân - tỉnh Thanh Hóa	Đại học Quốc Gia Hà Nội	Luật học		THO02077		32.50	37.50	35.00		THO00293
349	Trương Thị	Thương				4	11	1991	Điện Quang, Bá Thước, Thanh Hóa	Đại học Kinh Doanh và Công Nghệ Hà Nội	Quản trị kinh doanh	DTTS	THO02085	20	47.50	30.00	40.00		THO00371
350	Trương Thị	Thương				3	9	1990	Thôn Lý Yên - Xã Định Tường - huyện Yên Định - tỉnh Thanh Hóa	Đại học Thương Mại	Tài chính ngân hàng thương mại		THO02084		25.00	27.50	35.00		THO00209
351	Vũ Thị Việt	Thương				30	12	1989	Xã Nga Hải - Huyện Nga Sơn - tỉnh Thanh Hóa	Đại học Vinh	Kế toán		THO02088		VT	VT	VT		THO00327
352	Lê Thị	Thủy				20	8	1993	Thôn 6, Đông Hoàng, Đông Sơn, Thanh Hóa	Học viện tài chính	Ngân hàng		THO02099		42.50	55.00	55.00		THO00354
353	Lê Thị	Thủy				9	9	1990	Xóm 1, Xuân Thịnh, Triệu Sơn, Thanh Hóa	Học viện Ngân Hàng	Ngân hàng thương mại		THO02097		80.00	36.25	45.00		THO00229
354	Lê Thị	Thủy				18	4	1990	Xóm 6, Thọ Cường, Huyện Triệu Sơn, Thanh Hóa	Học viện tài chính	Tài chính quốc tế	Con TB	THO02096	20	VT	VT	VT		THO00223
355	Lương Thị	Thủy				20	10	1993	Thôn 2, Hoằng Thành, Hoằng Hóa, Thanh Hóa	Trường Đại học Công nghiệp Hà Nội	Kế toán		THO02103		VT	VT	VT		THO00290
356	Nguyễn Thị	Thủy				22	8	1994	Thôn Quan nội 4, xã Hoằng Anh, tp Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa	Đại học công nghiệp Hà Nội	Kế toán		THO02110		42.50	40.00	72.50		THO00206
357	Nguyễn Thị	Thủy				11	4	1992	Tân Thọ, Nông Cống, Thanh Hóa	Đại Học Kinh doanh và công nghệ Hà Nội	Kế toán		THO02109		57.50	46.25	72.50		THO00151
358	Nguyễn Thị	Thủy				24	12	1991	Thiệu Minh, Thiệu Hóa, Thanh Hóa	Học viện Ngân Hàng	Ngân hàng thương mại	Con BB	THO02106	20	87.50	56.25	82.50		THO00238
359	Nguyễn Thị	Thủy				30	3	1990	Định Liên, Yên Định, Thanh Hóa	Đại học Hồng Đức	Kế toán	Con TB	THO02105	20	35.00	28.75	35.00		THO00245
360	Phạm Thị	Thủy				4	5	1993	Thôn 9, Đông Khê, Đông Sơn, Thanh Hóa	Đại học Ngoại Thương	Kế toán		THO02116		50.00	40.00	57.50		THO00263
361	Trương Thị	Thủy				4	6	1989	Xã Thiệu Long, Huyện Thiệu Hóa, Tỉnh Thanh Hóa	Học viện tài chính	Kế toán doanh nghiệp		THO02118		VT	VT	VT		THO00265
362	Hoàng Diệu	Thủy				12	10	1994	Thành Phố Thanh Hóa - Tỉnh Thanh Hóa	Đại học Luật Hà Nội	Luật		THO02123		VT	VT	VT		THO00204
363	Lê Thị	Thủy				25	11	1993	Thanh Trung, Hải Châu, Tỉnh Gia, Thanh Hóa	Học viện Ngân Hàng	Tài chính Doanh nghiệp		THO02124		VT	VT	VT		THO00163
364	Nguyễn Thị	Thủy				14	6	1990	Xã Hoa Lộc, Huyện Hậu Lộc, Tỉnh Thanh Hóa	Học viện tài chính	Kiểm toán	Con BB	THO02126	20	100.00	MT	85.00		THO00414
365	Bùi Đặng Thu	Thủy				14	12	1994	Huyện Cẩm Thủy, Tỉnh Thanh Hóa	Đại học Luật Hà Nội	Luật		THO02130		32.50	32.50	47.50		THO00186
366	Đỗ Thị Thanh	Thủy				10	1	1994	Cầu Giát, Quỳnh Lưu, Nghệ An	Học viện tài chính	Quản lý tài chính công		THO02137		VT	VT	VT		THO00352

STT	Họ	Tên	Ngày, tháng năm sinh						Quê quán	Cơ sở đào tạo	Chuyên ngành đào tạo	Đối tượng ưu tiên	Số báo danh	Điểm ưu tiên	Điểm thi				Ghi chú	Mã hồ sơ
			Nam			Nữ									NVụ CN TN	Ngoại ngữ	Tin học			
			Ngày	Tháng	Năm	Ngày	Tháng	Năm												
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	
367	Lê Thị	Thủy				20	5	1991	Phường Trung Sơn - Thị xã Sầm Sơn - tỉnh Thanh Hóa	Học viện tài chính	Thuế		THO02098		62.50	43.75	57.50		THO00098	
368	Lê Thu	Thủy				2	6	1994	Thị trấn Hưng, Thiệu Hóa, Thanh Hóa	Đại Học Kinh Tế Quốc Dân	Kế toán		THO02142		47.50	MT	40.00		THO00368	
369	Lê Thu	Thủy				18	1	1990	Thôn 8, Hoằng Châu, Hoằng Hóa, Thanh Hóa	Đại học Điện Lực	Kế toán		THO02141		VT	VT	VT		THO00407	
370	Nguyễn Thị	Thủy				1	10	1988	Quảng Nhân, Quảng Xương, Thanh Hóa	Đại Học Hồng Đức	Kế toán		THO02147		VT	VT	VT		THO00158	
371	Nguyễn Thị Xuân	Thủy				15	2	1990	Xã Thanh Liên, Huyện Thanh Chương, Tỉnh Nghệ An	Viện Đại học Mở Hà Nội	Kế Toán		THO02168		67.50	77.50	65.00		THO00105	
372	Phạm Thị Thanh	Thủy				12	7	1993	Phường Phú Sơn, TP Thanh Hóa	Đại học Công Đoàn	Kế toán		THO02172		VT	VT	VT		THO00227	
373	Phan Thị Minh	Thủy				20	9	1990	Vĩnh Thành - Vĩnh Lộc - Thanh Hóa	Đại học Kinh tế quốc dân	Ngân hàng		THO02175		65.00	40.00	52.50		THO00347	
374	Vũ Phương	Thủy				3	10	1985	Hà Dương - Hà Trung - Thanh Hóa	Đại học Hồng Đức	Kế toán	DTTS	THO02183	20	70.00	30.00	52.50		THO00395	
375	Vũ Thị Kim	Tiến				5	9	1994	Quảng Long - Quảng Xương - Thanh Hóa	Học viện tài chính	Kiểm toán		THO02194		60.00	40.00	50.00		THO00231	
376	Văn Thị	Tĩnh				26	9	1990	Thôn Trạch 4, Quảng Trạch, Quảng Xương, Thanh Hóa	Trường Đại học Hồng Đức	Kế toán		THO02197		VT	VT	VT		THO00308	
377	Đỗ Thị Mai	Trang				9	7	1992	Yên Thường, Thuần Lộc, Hậu Lộc, Thanh Hóa	Đại học Kinh Tế Quốc Dân	Kinh tế phát triển		THO02215		77.50	65.00	77.50		THO00123	
378	Hoàng Thị	Trang				26	7	1990	Hoằng Xuân, Hoằng Hóa, Thanh Hóa	Đại học công nghệ Đông Á	Kế toán		THO02222		37.50	33.75	37.50		THO00343	
379	Hoàng Thị Thu	Trang				7	4	1994	Xã Thiệu Dương - tp Thanh Hóa - tỉnh Thanh Hóa	Đại học Hồng Đức	Tài chính ngân hàng		THO02226		VT	VT	VT		THO00170	
380	Hoàng Thị Vân	Trang				22	11	1991	Xã Thiệu Vũ, Huyện Thiệu Hóa, Tỉnh Thanh Hóa	Học viện Ngân Hàng	Ngân hàng thương mại		THO02227		VT	VT	VT		THO00285	
381	Lê Kiều	Trang				29	9	1993	Lâm Sa, Bá Thước, Thanh Hóa	Đại Học Kinh Tế Quốc Dân	Kế toán tổng hợp		THO02230		87.50	43.75	80.00		THO00342	
382	Lê Thị	Trang				25	12	1989	Đồng Lĩnh, TP Thanh Hóa, Thanh Hóa	Đại Học Hồng Đức	Kế toán		THO02231		VT	VT	VT		THO00299	
383	Lê Thị Quỳnh	Trang				16	3	1993	Xã Thiệu Phú, Huyện Thiệu Hóa, Tỉnh Thanh Hóa	Đại học Luật Hà Nội	Luật thương mại quốc tế		THO02235		VT	VT	VT		THO00131	
384	Lê Thị Thu	Trang				3	9	1990	Xuân Sơn, Thọ Xuân, Thanh Hóa	Học viện tài chính	Kế toán doanh nghiệp		THO02237		67.50	58.75	21.0	Cấp 3	THO00247	
385	Lê Thu	Trang				18	3	1993	Xã Hoằng Hợp, Huyện Hoằng Hóa, Tỉnh Thanh Hóa	Học viện Tài chính	Ngân hàng		THO02239		67.50	47.50	47.50		THO00104	
386	Ngô Thị Minh	Trang				5	6	1994	Huyện Quỳnh Lưu, Nghệ An	Đại học Giao thông vận tải	Kế toán tổng hợp tiếng anh		THO02245		95.00	38.75	60.00		THO00060	
387	Nguyễn Huyền	Trang				20	9	1993	Xã Cẩm Tân, huyện Cẩm Thủy, tỉnh Thanh Hóa	Học viện tài chính	Tài chính doanh nghiệp		THO02248		VT	VT	VT		THO00248	
388	Nguyễn Thị	Trang				25	10	1993	Hoằng Tiến - Hoằng Hóa - Thanh Hóa	Đại Học Phương Đông	Kế toán		THO02258		47.50	22.50	25.00		THO00006	
389	Nguyễn Thị	Trang				28	8	1992	Phường Đông Cương, tp Thanh hoá	Trường Đại học Kinh doanh và công nghệ Hà Nội	Kế toán		THO02257		87.50	47.50	70.00		THO00138	
390	Nguyễn Thị Huyền	Trang				4	2	1993	Hoằng Hà, Hoằng Hóa, Thanh Hóa	Đại học Hồng Đức	Tài chính- Ngân Hàng		THO02264		70.00	31.25	40.00		THO00018	
391	Nguyễn Thị Thu	Trang				5	7	1991	Xã Hoằng Khê, Huyện Hoằng Hóa, Tỉnh Thanh Hóa	Học viện Nông Nghiệp Việt Nam	Kế toán		THO02278		50.00	26.25	55.00		THO00259	
392	Nguyễn Thị Thu	Trang				15	5	1991	Xã Vĩnh Thành, Huyện Vĩnh Lộc, Thanh Hóa	Đại học Hà Nội	Kế Toán- Tiếng anh		THO02279		55.00	MT	62.50		THO00026	
393	Nguyễn Thị Thủy	Trang				30	8	1993	Phường Đông Hải, TP Thanh Hóa	Đại học Hàng hải Việt Nam	Tài chính kế toán		THO02281		VT	VT	VT		THO00370	
394	Phạm Thu	Trang				19	11	1988	Xã Hải Hòa, Huyện Tĩnh Gia, Tỉnh Thanh Hóa	Đại học Giao thông vận tải	Kế toán tổng hợp		THO02295		VT	VT	VT		THO00325	

STT	Họ	Tên	Ngày, tháng năm sinh						Quê quán	Cơ sở đào tạo	Chuyên ngành đào tạo	Đối tượng ưu tiên	Số bảo danh	Điểm ưu tiên	Điểm thi			Ghi chú	Mã hồ sơ
			Nam			Nữ									NV CN TN	Ngoại ngữ	Tin học		
			Ngày	Tháng	Năm	Ngày	Tháng	Năm											
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20
395	Phùng Thị Hoàng	Trang				26	9	1991	Xóm 3, Xã Tây Hồ, Huyện Thọ Xuân, Tỉnh Thanh Hóa	Học viện tài chính	Kế toán doanh nghiệp		THO02301		65.00	57.50	70.00		THO00183
396	Trương Thủy	Trang				30	11	1991	Xã Ninh Hải, huyện Tĩnh Gia, tỉnh Thanh Hóa	Trường Đại học Kinh Tế Quốc Dân	Ngân hàng		THO02315		95.00	65.00	65.00		THO00093
397	Bùi Thị	Trình				16	2	1979	Quảng Hải, Quảng Xương, Thanh Hóa	Đại Học Hồng Đức	Kế toán		THO02323		27.50	21.25	MT		THO00197
398	Nguyễn Hữu	Trình	17	7	1987				Thạch Đồng, Thạch Thành, Thanh Hóa	Học viện Nông Nghiệp Việt Nam	Kinh tế Nông nghiệp		THO02324		VT	VT	VT		THO00316
399	Lê Đức	Trọng	5	5	1992				Xã Hà Thái - Huyện Hà Trung - Tỉnh Thanh Hóa	Học viện tài chính	Kiểm toán		THO02326		90.00	73.75	92.50		THO00085
400	Lê Bất	Truật	10	4	1992				Đình Sen, Hoàng Phong, Hoàng Hóa, Thanh Hóa	Đại Học Kinh Tế Quốc Dân	Kế toán tổng hợp	Con TB	THO02328	20	VT	VT	VT		THO00289
401	Nguyễn Sỹ	Trường	16	12	1986				Vĩnh Thành, Vĩnh Lộc, Thanh Hóa	Đại Học Hồng Đức	Kế toán		THO02336		70.00	35.00	52.50		THO00363
402	Nguyễn Xuân	Trường	28	4	1993				Thiệu Giao, Thiệu Hóa, Thanh Hóa	Đại học Lao động xã hội	Kế toán		THO02338		VT	VT	VT		THO00202
403	Ngô Sỹ	Tú	16	6	1992				Diễn Kỳ, Diễn Châu, Nghệ An	Đại học Kinh Tế Quốc Dân	Quản trị kinh doanh		THO02347		72.50	31.25	72.50		THO00107
404	Nguyễn Thị	Tư				19	5	1993	Đồng Hoàng, Đồng Sơn, Thanh Hóa	Đại Học Công Đoàn	Tài chính ngân hàng		THO02353		55.00	38.75	72.50		THO00137
405	Nguyễn Văn	Tư	10	2	1983				Thôn Trung Hậu - Xã Hoàng Quý- Hoảng Hóa - Thanh Hóa	Đại học Thương Mại	Kế toán tài chính doanh nghiệp thương mại	Con TB	THO02354	20	VT	VT	VT		THO00441
406	Nguyễn Ngọc	Tuân	24	8	1981				Xã Hoàng Đạt, Huyện Hoàng Hóa, Tỉnh Thanh Hóa	Đại Học Hồng Đức	Kế toán		THO02356		VT	MT	VT		THO00310
407	Đặng Anh	Tuấn	18	2	1994				Xã Tế Lợi, Huyện Nông Công, Tỉnh Thanh Hóa	Đại học Kinh Tế Quốc Dân	Tài chính công		THO02359		62.50	62.50	65.00		THO00049
408	Lê Anh	Tuấn	18	3	1993				Thọ Phú, Triệu Sơn, Thanh Hóa	Đại học Hồng Đức	Kế Toán		THO02363		VT	VT	VT		THO00081
409	Lê Anh	Tuấn	2	2	1988				Phường Nam Ngạn - TP Thanh Hóa - tỉnh Thanh Hóa	Đại học Hồng Đức	Kế toán		THO02362		85.00	28.75	72.50		THO00319
410	Lê Bá	Tuấn	19	11	1992				Hoảng Quang - TP Thanh Hóa - Tỉnh Thanh Hóa	Học viện tài chính	Kiểm toán		THO02364		VT	VT	VT		THO00437
411	Nguyễn Hoàng	Tuấn	24	10	1992				Thiệu Văn - Thiệu Hóa - Thanh Hóa	Đại Học Kinh Tế Quốc Dân	Kế toán tổng hợp		THO02367		VT	VT	VT		THO00032
412	Nguyễn Thanh	Tuấn	6	5	1989				Khu phố lập công, phường Bắc Sơn, TX Sầm Sơn, tỉnh Thanh Hóa	Đại học Kinh tế - Đại học Quốc Gia Hà Nội	Kinh tế chính trị Việt Nam		THO02370		VT	VT	VT		THO00373
413	Lê Ngọc	Tùng	31	5	1987				Xã Đồng Hương, TP Thanh Hóa, Tỉnh Thanh Hóa	Học viện tài chính	Thuế		THO02380		55.00	46.25	75.00		THO00365
414	Lê Sơn	Tùng	16	9	1993				Định Liên, Yên Định, Thanh Hóa	Trường Đại học Kinh Tế Quốc Dân	Kinh tế đầu tư		THO02381		87.50	62.50	87.50		THO00333
415	Lê Văn	Tùng	6	9	1988				Thiệu Văn, TP Thanh Hóa, Thanh Hóa	Học viện tài chính	Tài chính Doanh nghiệp		THO02382		62.50	48.75	82.50		THO00306
416	Ngô Cảnh	Tùng	26	4	1993				Thiệu NGọc - Thiệu Hóa - Thanh Hóa	Đại học Hồng Đức	Kế toán	DTTS	THO02383	20	50.00	33.75	65.00		THO00233
417	Nguyễn Đình	Tùng	13	12	1990				Đội Hiệp Thành - Xã Hoàng Kim - Huyện Hoàng Hóa - tỉnh Thanh Hóa	Đại học Kinh tế - Đại học Quốc Gia Hà Nội	Tài chính ngân hàng		THO02384		VT	VT	VT		THO00439
418	Trịnh Thị	Tuyền				4	8	1993	Xã Yên Hùng, Huyện Yên Định, Tỉnh Thanh Hóa	Đại Học Thương Mại	Kế toán doanh nghiệp		THO02403		VT	VT	VT		THO00228
419	Cao Thị	Tuyết				1	6	1993	Cắm Tân, Cắm Thủy, Thanh Hóa	Đại Học Hồng Đức	Tài chính ngân hàng		THO02407		72.50	47.50	40.00		THO00286
420	Trịnh Thị	Tuyết				11	10	1994	Xóm 3 - Xã Hoa Lộc - Huyện Hậu Lộc - tỉnh Thanh Hóa	Đại học Hồng Đức	Kế toán		THO02417		32.50	33.75	50.00		THO00328
421	Hoàng Huệ	Vân				20	4	1993	Hoảng Thịnh, Hoàng Hóa, Thanh Hóa	Học viện chính sách và phát triển	Tài chính công		THO02434		67.50	45.00	67.50		THO00156
422	Hoàng Thị	Vân				15	6	1993	Xã Điền Lự, Huyện Bá Thước, Tỉnh Thanh Hóa	Đại học Vinh	Tài chính Ngân hàng		THO02435		VT	VT	VT		THO00133

STT	Họ	Tên	Ngày, tháng năm sinh						Quê quán	Cơ sở đào tạo	Chuyên ngành đào tạo	Đối tượng ưu tiên	Số bảo danh	Điểm ưu tiên	Điểm thi			Ghi chú	Mã hồ sơ
			Nam			Nữ									NVụ CN TN	Ngoại ngữ	Tin học		
			Ngày	Tháng	Năm	Ngày	Tháng	Năm											
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20
423	Lê Thị	Vân				1	1	1994	Thôn 9, xã Hoằng Thịnh, huyện Hoằng Hóa, tỉnh Thanh Hóa	Đại học Kinh tế quốc dân Hà Nội	Kế toán		THO02437		100.00	61.25	72.50		THO00451
424	Lê Thị Cẩm	Vân				22	4	1992	Thọ Lộc - Thọ Xuân - Thanh Hóa	Đại học ngoại thương	Kinh tế		THO02438		55.00	MT	72.50		THO00443
425	Nguyễn Thị Mai	Vân				13	12	1987	Xã Đông Hòa, huyện Đông Sơn, tỉnh Thanh Hóa	Đại học Thăng Long	Tài chính - Kế toán	Con TB	THO02445	20	55.00	50.00	52.50		THO00384
426	Phạm Thị	Việt				8	4	1990	Thôn 8, Xã Xuân Phong, huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa	Học viện ngân hàng	Ngân hàng thương mại	Con TB	THO02471	20	VT	VT	VT		THO00187
427	Trịnh Thị	Vinh				6	4	1981	Xã Xuân Thiên, Huyện Thọ Xuân, Tỉnh Thanh Hóa	Đại Học Hồng Đức	Kế toán		THO02477		52.50	38.75	MT		THO00323
428	Hồ Đình	Vương	5	2	1992				Hồ Thịnh, Tân Dân, Tỉnh Gia, Thanh Hóa	Đại học FPT	Ngân hàng thương mại		THO02483		85.00	MT	67.50		THO00367
429	Trần Công	Vương	8	11	1992				Thị trấn Vạn Hà - Thiệu Hóa - Thanh Hóa	Đại học Luật Hà Nội	Luật		THO02484		VT	VT	VT		THO00271
430	Nguyễn Thị	Xinh				25	6	1987	Phường Hàm Rồng, Thành Phố Thanh Hóa	Học viện Ngân Hàng	Ngân hàng thương mại	Con TB	THO02488	20	VT	VT	VT		THO00035
431	Đặng Hải	Yến				16	9	1994	Xã Tế Lợi, huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa	Đại Học Tài chính ngân hàng Hà Nội	Tài chính doanh nghiệp		THO02502		55.00	45.00	25.00		THO00045
432	Nguyễn Thị Bảo	Yến				30	12	1988	Đội 10, Hà Châu, Hà Trung, Thanh Hóa	Đại Học Kinh Tế Quốc Dân	Kế toán tổng hợp	Con BB	THO02514	20	72.50	43.75	57.50		THO00277
II. Chuyên viên làm Công nghệ thông tin																			
1	Lê Thị	Ánh				2	6	1987	Hạnh Phúc, Thọ Xuân, Thanh Hóa	Học viện Quản lý Giáo dục	Công nghệ thông tin		THO02532		22.50	35.00			THO00340
2	Đậu Ngọc	Minh	7	12	1981				Xóm Cống - Đông Tân - Tp Thanh Hóa - tỉnh Thanh Hóa	Đại học Thăng Long	Công nghệ Thông tin		THO02559		VT	VT			THO00160
3	Nguyễn Xuân	Minh	16	11	1989				Xã Đông Lĩnh, TP. Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa	Học viện Bưu chính viễn thông	Điện tử viễn thông		THO02561		VT	VT			THO00094
4	Lê Thị	Thơm				20	11	1989	Hoằng Thịnh, Hoằng Hóa, Thanh Hóa	Đại học Hồng Đức	Tin học		THO02578		60.00	35.00			THO00252
5	Nguyễn Diệu	Thuần				13	3	1992	Nga Nhân, Nga Sơn, Thanh Hóa	Học viện công nghệ Bưu chính viễn thông	Công nghệ thông tin		THO02579		VT	VT			THO00339
6	Lê Thủy	Vân				4	9	1983	Đông Ninh, Đông Sơn, Thanh Hóa	Đại học Hồng Đức	Công nghệ Thông tin		THO02587		52.50	40.00			THO00095
III. Chuyên viên làm Văn thư lưu trữ																			
1	Lê Thị	Dung				19	5	1990	Hoằng Vinh - Hoằng Hóa - Thanh Hóa	Đại học Quy Nhơn	Hành chính học		THO02592		82.50	48.75	60.00		THO00444
2	Trương Thị	Huyền				20	10	1987	Xã Hoằng Yến, huyện Hoằng Hóa, tỉnh Thanh Hóa	Học viện Hành chính	Hành chính học	Con TB	THO02595	20	VT	VT	VT		THO00161
3	Ngô Thị	Mận				4	7	1974	Hoằng Thắng, Hoằng Hóa, Thanh Hóa	Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn	Lưu trữ học và Quản trị văn phòng	Con BB	THO02596	20	62.50	26.25	40.00		THO00096
4	Lê Như	Quỳnh				1	5	1993	Thôn Bán Đình, Xã Hoằng Sơn, Huyện Hoằng Hóa, Thanh Hóa	Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn	Lưu trữ học và Quản trị văn phòng		THO02598		75.00	37.50	67.50		THO00162
IV. Cán sự làm Công nghệ thông tin																			
V. Cán sự và Kiểm tra viên trung cấp thuế																			
VI. Cán sự làm Văn thư lưu trữ																			
1	Lê Thị	Hoa				30	4	1986	Đội 2, Xã Thiệu Văn, Huyện Thiệu Hóa, Tỉnh Thanh Hóa	CĐ Văn Thư- Lưu Trữ Trung Ương I	Hành chính văn phòng	Con TB	THO02644	20	44.00	28.00	64.00		THO00254
2	Lê Viết	Hưng	28	5	1982				Thọ Hải - Thọ Xuân - Thanh Hóa	Trường Trung học lưu trữ và nghiệp vụ văn phòng	Văn thư lưu trữ		THO02645		44.00	12.00	72.00		THO00445